

**DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN KHÔNG ĐƯỢC MỞ
DO SĨ SỐ NHỎ HỌC KỲ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026 - 2027 (Mã HK 2631)**

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
1	ANH203DE03	0100	Listening and Speaking 3	1035	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 111 - CS Quang Trung 2	5	
2	ANH322DE01	0100	English for Effective BW	1053	T5	7:50:00 AM	11:30:00 AM	Phòng 106 - CS Quang Trung 2	3	
3	ANH403DE01	0200	Practice in Business Transla	1060	T4	7:50:00 AM	11:30:00 AM	Phòng 604 - Nguyễn Văn Tráng	9	
4	ANH456DE01	0100	Graduation Internship	1075	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
5	ANH456DE01	0100	Graduation Internship	1075	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
6	ANH457DE01	0100	Graduation Paper	1076	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
7	ANH457DE01	0100	Graduation Paper	1076	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
8	ANH459DE01	0100	Graduation Paper	1078	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
9	ANH459DE01	0100	Graduation Paper	1078	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
10	ANH505DE02	0100	Giao tiếp đa văn hóa	1846	CN	8:30:00 AM	11:45:00 AM	Phòng 501 - Nguyễn Văn Tráng	0	
11	ANH510DE01	0100	Thủ đắc ngôn ngữ thứ hai	1003	CN	8:30:00 AM	11:45:00 AM	Phòng 502 - Nguyễn Văn Tráng	0	
12	ANH513DE01	0100	TKĐC MH & phát triển TLHT	1847	T7	1:30:00 PM	4:45:00 PM	Phòng 501 - Nguyễn Văn Tráng	0	
13	ART207DV01	0100	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	1350	T3T5	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 004 - CS Cao Thắng	6	
14	ART207DV01	0100	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	1350	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 904 - CS Cao Thắng	6	
15	BA102DE01	0100	Macroeconomics	1079	T3	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 010 - CS Thành Thái	4	
16	BA102DE01	0100	Macroeconomics	1079	CN	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 010 - CS Thành Thái	4	
17	BA204DV01	0100	Quản trị Sự Thay đổi	1363	T5	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 008 - CS Thành Thái	3	
18	BA303DV01	0100	Quản trị Dự án	1365	T3	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 012 - CS Thành Thái	2	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
19	BA303DV01	0100	Quản trị Dự án	1365	CN	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 012 - CS Thành Thái	2	
20	DA305DV01	0100	Hoạt hình nâng cao	1394	T5	7:50:00 AM	11:30:00 AM	Phòng 406 - CS Cao Thắng	6	
21	DC142DV01	0300	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1409	T2	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 047 - CS Thành Thái	8	
22	DC142DV01	0400	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1410	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 306 - Nguyễn Văn Tráng	13	
23	DC142DV01	0400	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1410	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 306 - Nguyễn Văn Tráng	13	
24	DC142DV01	0500	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1411	T6	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 306 - Nguyễn Văn Tráng	4	
25	DC142DV01	0500	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1411	CN	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 306 - Nguyễn Văn Tráng	4	
26	DC144DV01	0300	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1431	T3	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	9	
27	DC144DV01	0400	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1432	T3	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	5	
28	DM302DV02	0100	C/Lược Marketing kỹ thuật số	1433	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	3	
29	DM302DV02	0100	C/Lược Marketing kỹ thuật số	1433	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	3	
30	DM304DV01	0100	Dẫn nhập môn Marketing KTS	1434	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	3	
31	DM306DV01	0100	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	1435	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	9	
32	DM309DV01	0100	Dữ liệu Marketing kỹ thuật số	1437	T2T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	1	
33	DM310DV01	0100	Đổi mới sáng tạo trong KD	1438					0	
34	DM405DE01	0100	Programmatic Advertising	1154	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	0	
35	DM406DV01	0100	Marketing trí tuệ nhân tạo	1439	T2T5	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	0	
36	DM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1441	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
37	DM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1441	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
38	EM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1446	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
39	EM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1446	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
40	HAN101DV01	0100	Tiếng Hàn 1	1497	T2T6	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	4	
41	HAN101DV01	0100	Tiếng Hàn 1	1497	CN	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	4	
42	HAN103DV01	0100	Tiếng Hàn 3	1500	T3T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	4	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
43	HAN103DV01	0100	Tiếng Hàn 3	1500	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	4	
44	HAN201DV03	0100	Tiếng Hàn 4	1501	T3T5	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	2	
45	HAN201DV03	0100	Tiếng Hàn 4	1501	CN	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	2	
46	HM202DE01	0100	Mar Principles in Tourism&Hosp	1175	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	3	
47	HM202DE01	0100	Mar Principles in Tourism&Hosp	1175	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	3	
48	HM203DV02	0100	Phong cách CN trong ngành DL	1502	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	8	
49	HM203DV02	0101	Phong cách CN trong ngành DL	1503	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Thực địa Tour Guiding 1	8	
50	HM203DV02	0101	Phong cách CN trong ngành DL	1503	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Thực địa Tour Guiding 1	8	
51	HM301DV01	0100	Quản lý Cơ sở vật chất KS-NH	1504	T7	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	4	
52	HM307DE01	0100	Reservations and Revenue Mngt	1180	T2	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	3	
53	HM403DE01	0100	Hotel Planning & Development	1184	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	5	
54	HM410DV01	0100	Quản lý và vận hành khách sạn	1507	T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	4	
55	HM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1509	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
56	HM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1509	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
57	HRM305DE01	0100	Performance Management	1189	T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 009 - CS Thành Thái	3	
58	HRM306DE01	0100	Labor Relations	1190	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng Thực Hành Diễn Ấn	2	
59	HRM310DE01	0100	Recruitment and Selection	1191	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 014 - CS Thành Thái	3	
60	HRM312DE01	0100	International HRM	1193	T3	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 009 - CS Thành Thái	2	
61	HRM312DE01	0100	International HRM	1193	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 009 - CS Thành Thái	2	
62	HRM404DV01	0100	Quản trị nhân sự chiến lược	1518	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 009 - CS Thành Thái	1	
63	IB205DV01	0100	Thương mại và hội nhập quốc tế	1532	T5T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	0	
64	IB205DV01	0100	Thương mại và hội nhập quốc tế	1532	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	0	
65	IB301DE01	0100	International Investment	1196	T6	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 015 - CS Thành Thái	5	
66	IB301DE01	0100	International Investment	1196	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 015 - CS Thành Thái	5	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
67	IB308DV01	0100	Thị trường đầu tư quốc tế	1536	T6	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	9	
68	IB308DV01	0100	Thị trường đầu tư quốc tế	1536	CN	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	9	
69	IB310DV01	0100	C/lược thâm nhập thị trường QT	1538	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 016 - CS Thành Thái	2	
70	IB311DV01	0100	Luật và đàm phán kinh doanh QT	1539	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	3	
71	IB311DV01	0100	Luật và đàm phán kinh doanh QT	1539	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	3	
72	IB401DV01	0100	Quản trị Kinh doanh Quốc tế	1540	T5	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	0	
73	IB402DV01	0100	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	1541	T5	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	5	
74	KT314DE01	0100	Mgmt Accounting & Decisions 2	1214	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 402 - CS Cao Thắng	4	
75	KT402DV01	0100	Kế toán Ngân hàng	1576	T2	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 017 - CS Thành Thái	0	
76	KT412DE01	0100	Financial Reporting & Analysis	1216	T6	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 014 - CS Thành Thái	2	
77	KT412DE01	0100	Financial Reporting & Analysis	1216	CN	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 014 - CS Thành Thái	2	
78	KT451DV01	0100	Khóa luận Tốt nghiệp	1578	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
79	KT451DV01	0100	Khóa luận Tốt nghiệp	1578	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
80	LG201DV01	0100	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	1593	T6	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 503 - Nguyễn Văn Tráng	5	
81	LG201DV01	0100	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	1593	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 503 - Nguyễn Văn Tráng	5	
82	LG202DV01	0100	Logistics	1594	T6	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 503 - Nguyễn Văn Tráng	4	
83	LG202DV01	0100	Logistics	1594	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 503 - Nguyễn Văn Tráng	4	
84	LG301DV01	0100	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	1598	T3	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	9	
85	LG301DV01	0100	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	1598	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	9	
86	LG301DE01	0100	International Trans&Insurance	1218	T3	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 010 - CS Thành Thái		
87	LG301DE01	0100	International Trans&Insurance	1218	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 010 - CS Thành Thái		
88	LG304DV01	0100	Hệ thống Thông tin Logistics	1600	T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	7	
89	LG306DV01	0100	Giao nhận HH và khai báo HQ	1601	T3	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	2	
90	LG306DV01	0100	Giao nhận HH và khai báo HQ	1601	CN	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	2	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
91	LG306DV01	0101	Giao nhận HH và khai báo HQ	1828	T3	3:50:00 PM	6:20:00 PM		2	
92	LG309DV01	0100	Hàng hóa & BH trong VTQT	1603	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 014 - CS Thành Thái	4	
93	LG451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1606	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
94	LG451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1606	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
95	MAT505DV01	0100	Hành vi du khách	1006	T7	1:30:00 PM	5:00:00 PM	Phòng 502 - Nguyễn Văn Tráng	0	
96	MBA516DV01	0100	Chiến lược thương hiệu	1012	T7	1:30:00 PM	5:00:00 PM	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	0	
97	MBA541DV01	0100	Những VD đương đại trong QTTT	1843	T7	1:30:00 PM	5:00:00 PM	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	0	
98	MBA546DV01	0200	Khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo	1845	T2T4T6	6:30:00 PM	9:00:00 PM	Phòng 502 - Nguyễn Văn Tráng	0	
99	MBA547DV01	0100	Phân tích QĐ & đàm phán	1019	T7	8:30:00 AM	12:00:00 PM	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	0	
100	MBA547DV01	0200	Phân tích QĐ & đàm phán	1852	CN	8:30:00 AM	12:00:00 PM	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	0	
101	MFB505DV01	0100	Tài chính quốc tế nâng cao	1021	T7	1:30:00 PM	5:00:00 PM	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	0	
102	MK307DV01	0100	Quản trị Sản phẩm	1637	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	7	
103	MK308DV03	0100	QT truyền thông Mkt. tích hợp	1638	T3	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	4	
104	MK308DV03	0100	QT truyền thông Mkt. tích hợp	1638	CN	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	4	
105	MK328DV01	0100	Đề án doanh nghiệp	1645					0	
106	MK401DV02	0100	Quản trị Thương hiệu	1646	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	8	
107	NHAT103DV03	0100	Tiếng Nhật 3	1653	T3T5	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	3	
108	NHAT103DV03	0100	Tiếng Nhật 3	1653	CN	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	3	
109	NHAT201DV05	0100	Tiếng Nhật 4	1654	T3T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	1	
110	NHAT201DV05	0100	Tiếng Nhật 4	1654	CN	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	1	
111	PE104DV01	0100	Bóng đá	1655	T2	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Sân Phú Thọ 1	0	
112	PE104DV01	0200	Bóng đá	1656	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Sân Phú Thọ 1	1	
113	PE104DV01	0400	Bóng đá	1658	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Sân Phú Thọ 1	5	
114	PE105DV01	0100	Bóng rổ	1659	T2	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Sân 046A - CS Thành Thái	0	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
115	PE107DV01	0100	Karatedo	1663	T3	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 043 - CS Thành Thái	0	
116	PE107DV01	0400	Karatedo	1666	T5	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	0	
117	PE109DV01	0100	Cầu lông	1667	T2	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Sân 046B - CS Thành Thái	0	
118	PE109DV01	0800	Cầu lông	1674	T3	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Sân 046C - CS Thành Thái	2	
119	PE109DV01	0900	Cầu lông	1675	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Sân 046A - CS Thành Thái	0	
120	PE109DV01	1000	Cầu lông	1676	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Sân 046A - CS Thành Thái	0	
121	PE110DV01	0100	Taekwondo	1677	T2	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 043 - CS Thành Thái	5	
122	PE110DV01	0200	Taekwondo	1678	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	4	
123	PE110DV01	0300	Taekwondo	1679	T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	0	
124	PE110DV01	0400	Taekwondo	1680	T4	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	2	
125	PE114DV01	0100	Kickboxing	1681	T2	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	0	
126	PE114DV01	0300	Kickboxing	1683	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	9	
127	PE114DV01	0400	Kickboxing	1684	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	0	
128	PE115DV01	0200	Marathon	1686	T3	6:30:00 PM	9:00:00 PM	Sân tập RUN 1	0	
129	PE115DV01	0300	Marathon	1687	T4	6:30:00 PM	9:00:00 PM	Sân tập RUN 1	0	
130	PE119DV01	0100	Muay	1689	T3	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	0	
131	PE119DV01	0200	Muay	1690	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	0	
132	PE119DV01	0300	Muay	1691	T2	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	0	
133	PE119DV01	0400	Muay	1692	T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	0	
134	PE120DV01	0200	Thể hình	1853	T3	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng GYMONE 1 -26A Lê Quý Đôn	1	
135	PE120DV01	0300	Thể hình	1854	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng GYMONE 1 -26A Lê Quý Đôn	0	
136	PE120DV01	0400	Thể hình	1855	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng GYMONE 1 -26A Lê Quý Đôn	6	
137	PE121DV01	0100	Dance Sport	1856	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 043 - CS Thành Thái	1	
138	PE121DV01	0300	Dance Sport	1857	T2	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	1	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
139	PEI21DV01	0400	Dance Sport	1858	T2	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	0	
140	PEI27DV01	0100	Yoga	1859	T5	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 043 - CS Thành Thái	5	
141	PEI27DV01	0400	Yoga	1861	T3	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 043 - CS Thành Thái	5	
142	PEI28DV01	0400	Bắn cung	1699	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Sân tập bắn cung Nhà VHTN 1	1	
143	PEI30DV01	0300	Pickleball	1705	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Sân 046C - CS Thành Thái	6	
144	PHAP103DV02	0100	Tiếng Pháp 3	1709	T2T4	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 220 - CS Quang Trung 2	3	
145	PSY207DV01	0100	Tâm bệnh học II	1726	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	3	
146	PSY210DV01	0100	Tâm lý học trong Doanh nghiệp	1727	T5	1:00:00 PM	3:30:00 PM	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	5	
147	PSY212DV01	0100	Đề án Nghiên cứu	2736					0	
148	PSY313DE01	0100	Cognitive Behavioural TherapyI	2734	T3	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 1005 - Nguyễn Văn Tráng	2	
149	PSY403DE01	0100	Art Therapy	1248	T2	1:00:00 PM	5:30:00 PM	Phòng 1005 - Nguyễn Văn Tráng	2	
150	PSY404DV01	0100	Trị liệu Nhận thức Hành vi II	1731	T4	3:50:00 PM	6:20:00 PM	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	3	
151	RM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1736	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
152	RM451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1736	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
153	SW314DV01	0100	PT UD Web trên N/tầng Java EE	1754	T5	8:40:00 AM	10:40:00 AM	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	0	
154	SW314DV01	0101	PT UD Web trên N/tầng Java EE	1755	T5	10:40:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	0	
155	TC406DE01	0100	Bank Lending	1276	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 009 - CS Thành Thái	6	
156	TO314DE01	0100	Tour Operation	1289	T4	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	5	
157	TO316DE01	0100	Destination Management	1290	T5	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	4	
158	TO402DE01	0100	Travel Management	1291	T4	9:50:00 AM	12:20:00 PM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	4	
159	TO403DE01	0100	Tourism Product Development	1292	T5	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	4	
160	TO451DE01	0100	Graduation Paper	1294	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	
161	TO451DE01	0100	Graduation Paper	1294	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
162	TO456DE01	0100	Start-up Project	1296	T2T3T4T5T6	7:00:00 AM	11:30:00 AM		0	

STT	MÃ HP	Lớp	Tên học phần	SHL	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Phòng học - cơ sở học	Sĩ số	Ghi chú
163	TO456DE01	0100	Start-up Project	1296	T2T3T4T5T6	1:00:00 PM	5:30:00 PM		0	
164	TQ103DV03	0100	Tiếng Trung 3	1798	T4T6	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	7	
165	TQ103DV03	0100	Tiếng Trung 3	1798	CN	7:00:00 AM	9:30:00 AM	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	7	
166	TT405DV02	0100	Sản xuất nâng cao	1822	T4	7:50:00 AM	11:30:00 AM	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	4	

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2026

Trưởng Phòng

Nguyễn Tiến Lập

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC LỚP HỌC PHẦN KHÔNG ĐƯỢC MỞ
DO SỐ SỐ NHỎ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026 - 2027 (MÃ HK: 2631)**

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
1	22100167	Nguyễn Hoàng	Khang	ANH203DE03	Listening and Speaking 3	0100	1035	
2	22115168	Trần Thanh	Thảo	ANH203DE03	Listening and Speaking 3	0100	1035	
3	22140204	Dương Tấn	Bảo	ANH203DE03	Listening and Speaking 3	0100	1035	
4	22303965	Nguyễn Thị	Nhường	ANH203DE03	Listening and Speaking 3	0100	1035	
5	22500098	Trần Thị Yến	Nhi	ANH203DE03	Listening and Speaking 3	0100	1035	
6	22009247	Nguyễn Đào Phương	Vy	ANH322DE01	English for Effective BW	0100	1053	
7	22204369	Hà Tú	Linh	ANH322DE01	English for Effective BW	0100	1053	
8	22206116	Nguyễn Thị Trà	My	ANH322DE01	English for Effective BW	0100	1053	
9	22011650	Phạm Huỳnh Phương	Nam	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
10	22101444	Lê Đại	Dương	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
11	22114086	Huỳnh Ái	Linh	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
12	22114924	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
13	22201739	Nguyễn Hữu	Toàn	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
14	22204888	Hoàng Lê Tuấn	Anh	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
15	22301429	Vĩnh Ngọc Bảo	Phát	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
16	22302551	Lê Nguyễn Thảo	Lan	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
17	22504064	TASAKA	Kengo	ANH403DE01	Practice in Business Transla	0200	1060	
18	22205667	Huỳnh Văn Quang	Trường	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	0100	1350	
19	22300115	Hồ Ngọc Trúc	Linh	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	0100	1350	
20	22301108	Phan Thị Huỳnh	Như	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	0100	1350	
21	22301765	Trần Bảo	Trần	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	0100	1350	
22	22302473	Ma Trần Phúc	An	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	0100	1350	
23	22400042	Phùng Quang	Thuận	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	0100	1350	
24	22122496	Nguyễn Đức	Hậu	BA102DE01	Macroeconomics	0100	1079	
25	22204841	Hà Thị Kiều	Trình	BA102DE01	Macroeconomics	0100	1079	
26	22206707	Đỗ Trường	Nam	BA102DE01	Macroeconomics	0100	1079	
27	22207355	Trương Phú	Hào	BA102DE01	Macroeconomics	0100	1079	
28	22106066	Trần Minh	Tiến	BA204DV01	Quản trị Sự Thay đổi	0100	1363	
29	22112614	Trương Hoàng	Duy	BA204DV01	Quản trị Sự Thay đổi	0100	1363	
30	22207315	Trần Bội	Huê	BA204DV01	Quản trị Sự Thay đổi	0100	1363	
31	22110863	Trần	Phát	BA303DV01	Quản trị Dự án	0100	1365	
32	22204834	Trần Ngọc Gia	Bảo	BA303DV01	Quản trị Dự án	0100	1365	
33	2190938	Dương Văn	Son	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	0100	1394	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
34	22007801	Trương Thị Cẩm	Vy	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	0100	1394	
35	22011954	Tô Kim	Ngân	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	0100	1394	
36	22109629	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	0100	1394	
37	22114469	Đặng Quốc	Bửu	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	0100	1394	
38	22115389	Trần Anh	Tú	DA305DV01	Hoạt hình nâng cao	0100	1394	
39	22117248	Phạm	Duy	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
40	22202197	Mai Bạch Trường	Giang	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
41	22204856	Nguyễn Công	Thành	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
42	22205028	Huỳnh Lê Thành	Tài	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
43	22301449	Nguyễn Trung	Đức	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
44	22301759	Phạm Minh	Khôi	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
45	22303105	Phan Ngọc Anh	Tuấn	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
46	22600321	Nguyễn Hồng Thu	Hương	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0300	1409	
47	22118829	Nguyễn Công	Thái	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
48	22205996	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhã	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
49	22300633	Văn Hữu	Khải	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
50	22301105	Hà Ngọc Như	Ý	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
51	22302221	Đỗ Như	Quỳnh	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
52	22400942	Ngô Hoàng	Tuấn	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
53	22401387	Đặng Thị	Hạnh	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
54	22401675	Hoàng Trịnh Thực	Chân	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
55	22500088	Huỳnh Hoàng	Hi	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
56	22500502	Huỳnh Quốc	Huy	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
57	22502853	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
58	22600043	Phạm Nguyễn Thanh	Xuân	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
59	22600044	Đào Trọng	Hậu	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0400	1410	
60	22116823	Trần Huỳnh Bảo	Hân	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0500	1411	
61	22206220	Nguyễn Xuân	My	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0500	1411	
62	22206579	Lê Tâm	Như	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0500	1411	
63	22402812	Bùi Hoàng Song	Nghi	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	0500	1411	
64	22112919	Trần Huỳnh Đăng	Khoa	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
65	22200424	Bùi Hoàng	Phú	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
66	22205028	Huỳnh Lê Thành	Tài	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
67	22300717	Nguyễn Thanh	Hào	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
68	22400081	Đinh Huỳnh Song	Huy	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
69	22400865	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Châu	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
70	22401752	Trương Khắc Thiện	Phong	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
71	22600066	Đoàn Ngọc Thảo	Vi	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	
72	22600321	Nguyễn Hồng Thu	Hương	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0300	1431	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
73	22102933	Hồ Ngọc	Tân	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0400	1432	
74	22200022	Trần Đại	Mẫn	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0400	1432	
75	22207539	Nguyễn Đăng	Khoa	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0400	1432	
76	22301380	Nguyễn Quốc	Khải	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0400	1432	
77	22503620	Nguyễn Lê Anh	Đào	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0400	1432	
78	22107127	Nguyễn Hoàng Thoại	Anh	DM302DV02	C/Lược Marketing kỹ thuật số	0100	1433	
79	22200179	Nguyễn Minh	Hoàng	DM302DV02	C/Lược Marketing kỹ thuật số	0100	1433	
80	22302474	Nguyễn Bảo	Kha	DM302DV02	C/Lược Marketing kỹ thuật số	0100	1433	
81	22105304	Nguyễn Lê Thụy	Lâm	DM304DV01	Dẫn nhập môn Marketing KTS	0100	1434	
82	22115156	Nguyễn Tiến	Đạt	DM304DV01	Dẫn nhập môn Marketing KTS	0100	1434	
83	22205099	Nguyễn Mạnh	Quang	DM304DV01	Dẫn nhập môn Marketing KTS	0100	1434	
84	22104056	Lục Phương	Nghi	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
85	22115108	Huỳnh	Đại	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
86	22205957	Thái Nguyễn Ngọc	Uyên	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
87	22207176	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
88	22400060	Trần Vũ Phương	Quỳnh	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
89	22400350	Lê Vũ Anh	Khôi	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
90	22401281	Dương Khánh	Linh	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
91	22401660	Lê Như	Tâm	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
92	22401948	Lý Diễm	Phong	DM306DV01	Quản trị QHKK & CL trực tuyến	0100	1435	
93	22301704	Nguyễn Hoàng	Hữu	DM309DV01	Dữ liệu Marketing kỹ thuật số	0100	1437	
94	22012625	Phạm Thế	Hiển	HAN101DV01	Tiếng Hàn 1	0100	1497	
95	22205754	Phan Chung	Zin	HAN101DV01	Tiếng Hàn 1	0100	1497	
96	22206277	Hoàng Đăng Khôi	Nguyên	HAN101DV01	Tiếng Hàn 1	0100	1497	
97	22207034	Nguyễn Ka	Thi	HAN101DV01	Tiếng Hàn 1	0100	1497	
98	22111486	Cao Di Như	Quân	HAN103DV01	Tiếng Hàn 3	0100	1500	
99	22123004	Huỳnh Võ Xuân	Anh	HAN103DV01	Tiếng Hàn 3	0100	1500	
100	22207129	Tăng Đặng Gia	Bảo	HAN103DV01	Tiếng Hàn 3	0100	1500	
101	22500013	Huỳnh Ngọc Minh	Khôi	HAN103DV01	Tiếng Hàn 3	0100	1500	
102	22107563	Trần Lê Mỹ	Sang	HAN201DV03	Tiếng Hàn 4	0100	1501	
103	22500013	Huỳnh Ngọc Minh	Khôi	HAN201DV03	Tiếng Hàn 4	0100	1501	
104	22205946	Hoàng Minh	Anh	HM202DE01	Mar Principles in Tourism&Hosp	0100	1175	
105	22206105	Huỳnh Minh	Hoàng	HM202DE01	Mar Principles in Tourism&Hosp	0100	1175	
106	22206777	Mai Văn	Kiệt	HM202DE01	Mar Principles in Tourism&Hosp	0100	1175	
107	22205338	Nguyễn Lê Hoàng	Khang	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
108	22301345	Nguyễn Minh	Phúc	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
109	22301703	Lê Minh	Khang	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
110	22303101	Phạm Kim Tú	Anh	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
111	22401342	Võ Châu	Tuấn	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
112	22501138	Nguyễn Phúc Quý	Nhân	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
113	22503551	Đỗ Ngọc Diễm	Thùy	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
114	22600039	Lê Minh	Huy	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0100	1502	
115	22205338	Nguyễn Lê Hoàng	Khang	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
116	22301345	Nguyễn Minh	Phúc	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
117	22301703	Lê Minh	Khang	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
118	22303101	Phạm Kim Tú	Anh	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
119	22401342	Võ Châu	Tuấn	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
120	22501138	Nguyễn Phúc Quý	Nhân	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
121	22503551	Đỗ Ngọc Diễm	Thùy	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
122	22600039	Lê Minh	Huy	HM203DV02	Phong cách CN trong ngành DL	0101	1503	
123	22012537	Trương Chí	Vinh	HM301DV01	Quản lý Cơ sở vật chất KS-NH	0100	1504	
124	22205366	Nguyễn Thanh	Phương	HM301DV01	Quản lý Cơ sở vật chất KS-NH	0100	1504	
125	22205616	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	HM301DV01	Quản lý Cơ sở vật chất KS-NH	0100	1504	
126	22301698	Lý Gia	Mẫn	HM301DV01	Quản lý Cơ sở vật chất KS-NH	0100	1504	
127	22008191	Nguyễn An Minh	Nhật	HM307DE01	Reservations and Revenue Mngt	0100	1180	
128	22204995	Nguyễn Hoàng	Tân	HM307DE01	Reservations and Revenue Mngt	0100	1180	
129	22205366	Nguyễn Thanh	Phương	HM307DE01	Reservations and Revenue Mngt	0100	1180	
130	2194106	Trương Nhật	Tân	HM403DE01	Hotel Planning & Development	0100	1184	
131	22100366	Trần Vũ Hạnh	Nguyên	HM403DE01	Hotel Planning & Development	0100	1184	
132	22105072	Trần Minh	Thư	HM403DE01	Hotel Planning & Development	0100	1184	
133	22205366	Nguyễn Thanh	Phương	HM403DE01	Hotel Planning & Development	0100	1184	
134	22206692	Trần Phương	Kiên	HM403DE01	Hotel Planning & Development	0100	1184	
135	22110840	Lê	Huy	HM410DV01	Quản lý và vận hành khách sạn	0100	1507	
136	22301519	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	HM410DV01	Quản lý và vận hành khách sạn	0100	1507	
137	22301605	Nguyễn Bùi Minh	Xuân	HM410DV01	Quản lý và vận hành khách sạn	0100	1507	
138	22301873	Lê Thảo	Nhi	HM410DV01	Quản lý và vận hành khách sạn	0100	1507	
139	22206890	Thân Mai Kim	Khánh	HRM305DE01	Performance Management	0100	1189	
140	22207140	Trần Lê Khánh	Tường	HRM305DE01	Performance Management	0100	1189	
141	22600385	LEBOTTE	Jenna	HRM305DE01	Performance Management	0100	1189	
142	22303831	Lê Hồng	Ngọc	HRM306DE01	Labor Relations	0100	1190	
143	22600380	JANSSENS	Jeff	HRM306DE01	Labor Relations	0100	1190	
144	2194460	Nguyễn Duy	Anh	HRM310DE01	Recruitment and Selection	0100	1191	
145	22113881	Phan Ngô Thanh	Trà	HRM310DE01	Recruitment and Selection	0100	1191	
146	22402812	Bùi Hoàng Song	Nghi	HRM310DE01	Recruitment and Selection	0100	1191	
147	22207315	Trần Bội	Huê	HRM312DE01	International HRM	0100	1193	
148	22600387	ISHIMWE	Axelle	HRM312DE01	International HRM	0100	1193	
149	22104354	Huỳnh Thái Bảo	Trân	HRM404DV01	Quản trị nhân sự chiến lược	0100	1518	
150	22301212	Trương Thị Mỹ	Vân	IB301DE01	International Investment	0100	1196	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
151	22302221	Đỗ Như	Quỳnh	IB301DE01	International Investment	0100	1196	
152	22401083	Dương Thanh	Vy	IB301DE01	International Investment	0100	1196	
153	22401663	Võ Hoàng Bảo	Trâm	IB301DE01	International Investment	0100	1196	
154	22401729	Nguyễn Đỗ Thảo	Vy	IB301DE01	International Investment	0100	1196	
155	22001022	Nguyễn Trọng	Tín	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
156	22200321	Lâm Nhuận	Phát	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
157	22201524	Nguyễn Tăng Bảo	Duy	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
158	22205611	Nguyễn Gia	Bảo	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
159	22205617	Trần Minh	Nhật	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
160	22206285	Võ Ngọc Tường	Vi	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
161	22206736	Trần Gia Phú	Văn	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
162	22206932	Lý Đỗ	Nguyên	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
163	22207143	Nguyễn Quách Tuệ	Nhi	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	0100	1536	
164	22207144	Uông Gia	Bảo	IB310DV01	C/lược thâm nhập thị trường QT	0100	1538	
165	22207523	Đỗ Hữu	Khôi	IB310DV01	C/lược thâm nhập thị trường QT	0100	1538	
166	22300459	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	IB311DV01	Luật và đàm phán kinh doanh QT	0100	1539	
167	22301212	Trương Thị Mỹ	Vân	IB311DV01	Luật và đàm phán kinh doanh QT	0100	1539	
168	22301853	Trần Ngọc Thanh	Trúc	IB311DV01	Luật và đàm phán kinh doanh QT	0100	1539	
169	22110983	Lê Minh	Triết	IB402DV01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	0100	1541	
170	22114806	Nguyễn Thị Kim	Thoa	IB402DV01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	0100	1541	
171	22117248	Phạm	Duy	IB402DV01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	0100	1541	
172	22205611	Nguyễn Gia	Bảo	IB402DV01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	0100	1541	
173	22207645	Huỳnh Thị Bích	Ngân	IB402DV01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	0100	1541	
174	22111669	Châu Mỹ	Linh	KT314DE01	Mgmt Accounting & Decisions 2	0100	1214	
175	22205889	Vũ Khánh	Linh	KT314DE01	Mgmt Accounting & Decisions 2	0100	1214	
176	22600386	LOTS	Pepijn	KT314DE01	Mgmt Accounting & Decisions 2	0100	1214	
177	22600396	CHAUVIN	Sterenn	KT314DE01	Mgmt Accounting & Decisions 2	0100	1214	
178	22206279	Mari	Damila	KT412DE01	Financial Reporting & Analysis	0100	1216	
179	22207637	Lê Minh	Nhật	KT412DE01	Financial Reporting & Analysis	0100	1216	
180	22200355	Quách Minh	Huy	LG201DV01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	0100	1593	
181	22205631	Nguyễn Đông	Đan	LG201DV01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	0100	1593	
182	22205947	Vũ Thành	Tín	LG201DV01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	0100	1593	
183	22304099	Nguyễn Hải	Đăng	LG201DV01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	0100	1593	
184	22600015	Lê Công	Phát	LG201DV01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	0100	1593	
185	22001185	Trần Hoàng Duy	Thịnh	LG202DV01	Logistics	0100	1594	
186	22003052	Lê Đức	Anh	LG202DV01	Logistics	0100	1594	
187	22100436	Đỗ Hồng	Phúc	LG202DV01	Logistics	0100	1594	
188	22501217	Đặng Anh	Minh	LG202DV01	Logistics	0100	1594	
189	22101444	Lê Đại	Dương	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
190	22117964	Phan Như	Ý	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
191	22204987	Nguyễn Quang	Tùng	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
192	22205610	Hồ Xuân	Thịnh	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
193	22301212	Trương Thị Mỹ	Vân	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
194	22600401	BRUYERE	Tony	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
195	22600404	PERSILLON	Max	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
196	22600405	ZAARAOUI	Noham	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
197	22600406	BERNEX	Camille	LG301DE01	International Trans&Insurance	0100	1218	
198	22014530	Huỳnh Phạm Nhã	Uyên	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
199	22114356	Trần Doãn Thái	Anh	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
200	22114769	Lê Gia	Hân	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
201	22115230	Nguyễn Huỳnh Huy	Trường	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
202	22200321	Lâm Nhuận	Phát	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
203	22201329	Hà Tuấn	Kiệt	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
204	22205527	Nguyễn Chí	Hùng	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
205	22205617	Trần Minh	Nhật	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
206	22207645	Huỳnh Thị Bích	Ngân	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	0100	1598	
207	22100436	Đỗ Hồng	Phúc	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
208	22108320	Nguyễn Xuân	Vĩnh	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
209	22114279	Phan Mai Đăng	Khoa	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
210	22114806	Nguyễn Thị Kim	Thoa	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
211	22123048	Võ Việt	Cường	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
212	22206662	Bùi Thanh	Hải	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
213	22600015	Lê Công	Phát	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	0100	1600	
214	22103024	Trần Học	Thuận	LG306DV01	Giao nhận HH và khai báo HQ	0100	1601	
215	22114769	Lê Gia	Hân	LG306DV01	Giao nhận HH và khai báo HQ	0100	1601	
216	22103024	Trần Học	Thuận	LG306DV01	Giao nhận HH và khai báo HQ	0101	1828	
217	22114769	Lê Gia	Hân	LG306DV01	Giao nhận HH và khai báo HQ	0101	1828	
218	22008566	Đặng Nam	Huy	LG309DV01	Hàng hóa & BH trong VTQT	0100	1603	
219	22114279	Phan Mai Đăng	Khoa	LG309DV01	Hàng hóa & BH trong VTQT	0100	1603	
220	22114637	Huỳnh Trí	Hùng	LG309DV01	Hàng hóa & BH trong VTQT	0100	1603	
221	22123022	Trần Như	Bình	LG309DV01	Hàng hóa & BH trong VTQT	0100	1603	
222	2191440	Châu Thị Ngọc	Trình	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	
223	22001185	Trần Hoàng Duy	Thịnh	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	
224	22100035	Lưu Đức	Thắng	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	
225	22115156	Nguyễn Tiến	Đạt	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	
226	22140048	Nguyễn Hoàng	Dũng	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	
227	22205099	Nguyễn Mạnh	Quang	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	
228	22600025	Quách Trúc	Vy	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	0100	1637	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
229	22114824	Huỳnh Thanh	Tâm	MK308DV03	QT truyền thông Mkt. tích hợp	0100	1638	
230	22204997	Lê Thành	Huy	MK308DV03	QT truyền thông Mkt. tích hợp	0100	1638	
231	22205957	Thái Nguyễn Ngọc	Uyên	MK308DV03	QT truyền thông Mkt. tích hợp	0100	1638	
232	22302456	Lê Thị Diễm	My	MK308DV03	QT truyền thông Mkt. tích hợp	0100	1638	
233	22102979	Huỳnh Phước	Trọng	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
234	22103276	Hoàng Thanh	Vân	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
235	22104056	Lục Phương	Nghi	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
236	22106316	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
237	22300139	Lâm Tuệ	Bửu	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
238	22400091	Huỳnh Mỹ	Linh	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
239	22400792	Huỳnh Phượng	Nhi	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
240	22500051	Võ Bá Kim	Hương	MK401DV02	Quản trị Thương hiệu	0100	1646	
241	22200532	Phan Thanh Phương	Khanh	NHAT103DV03	Tiếng Nhật 3	0100	1653	
242	22206222	Trần Vũ Anh	Hón	NHAT103DV03	Tiếng Nhật 3	0100	1653	
243	22207037	Đặng Quốc	Thụy	NHAT103DV03	Tiếng Nhật 3	0100	1653	
244	22207517	Đào Anh	Kiệt	NHAT201DV05	Tiếng Nhật 4	0100	1654	
245	22204856	Nguyễn Công	Thành	PE104DV01	Bóng đá	0200	1656	
246	2195738	Vũ Hoàng Huy	Anh	PE104DV01	Bóng đá	0400	1658	
247	22110840	Lê	Huy	PE104DV01	Bóng đá	0400	1658	
248	22201329	Hà Tuấn	Kiệt	PE104DV01	Bóng đá	0400	1658	
249	22205527	Nguyễn Chí	Hùng	PE104DV01	Bóng đá	0400	1658	
250	22114546	Lê Nguyên	Khang	PE109DV01	Cầu lông	0800	1674	
251	22500453	Trần Minh	Khoa	PE109DV01	Cầu lông	0800	1674	
252	22011044	Trần Khánh	Uyên	PE110DV01	Taekwondo	0100	1677	
253	22103276	Hoàng Thanh	Vân	PE110DV01	Taekwondo	0100	1677	
254	22112919	Trần Huỳnh Đăng	Khoa	PE110DV01	Taekwondo	0100	1677	
255	22207432	Trương Vĩ	Khang	PE110DV01	Taekwondo	0100	1677	
256	22500656	Nguyễn Minh	Vũ	PE110DV01	Taekwondo	0100	1677	
257	2193868	Trần Minh Bảo	Long	PE110DV01	Taekwondo	0200	1678	
258	22303193	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	PE110DV01	Taekwondo	0200	1678	
259	22502013	Châu Ngọc	Trà	PE110DV01	Taekwondo	0200	1678	
260	22503254	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	PE110DV01	Taekwondo	0200	1678	
261	22118477	Vũ Bích	Ngân	PE110DV01	Taekwondo	0400	1680	
262	22503276	Lê Tiến Hoàng	Nam	PE110DV01	Taekwondo	0400	1680	
263	22500647	Nguyễn Lê Minh	Nguyệt	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
264	22500842	Nguyễn Hoàng	Phi	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
265	22501141	Phạm Nhật Minh	Hoàng	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
266	22501530	Cao Thanh	Phong	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
267	22502126	Tiêu Nguyên	Kim	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	

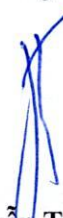
STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
268	22502132	Cao Thành	Đạt	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
269	22502650	Lâm Anh	Đức	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
270	22600197	Nghiêm Hà Nguyễn Tru	Thịnh	PE114DV01	Kickboxing	0300	1683	
271	22105697	Nguyễn Hồng	Chương	PE120DV01	Thể hình	0200	1853	
272	22000259	Nguyễn Kiều Lan	Vy	PE120DV01	Thể hình	0400	1855	
273	22001143	Lương Đức	Thái	PE120DV01	Thể hình	0400	1855	
274	22004115	Phạm Trần Quốc	Hung	PE120DV01	Thể hình	0400	1855	
275	22116119	Liêu Tuấn	Khoa	PE120DV01	Thể hình	0400	1855	
276	22205376	Đỗ Minh	Thư	PE120DV01	Thể hình	0400	1855	
277	22206159	Nguyễn Minh	Tâm	PE120DV01	Thể hình	0400	1855	
278	22116077	Phan Thị Hoài	An	PE121DV01	Dance Sport	0100	1856	
279	22205369	Trương Như	Ngọc	PE121DV01	Dance Sport	0300	1857	
280	22115944	Phùng Đình Khánh	Như	PE127DV01	Yoga	0100	1859	
281	22206159	Nguyễn Minh	Tâm	PE127DV01	Yoga	0100	1859	
282	22301319	Nguyễn Lê Thị Trúc	Linh	PE127DV01	Yoga	0100	1859	
283	22400755	Nguyễn Thị Lan	Anh	PE127DV01	Yoga	0100	1859	
284	22402734	Lê Thị Ngọc	Anh	PE127DV01	Yoga	0100	1859	
285	22008191	Nguyễn An Minh	Nhật	PE127DV01	Yoga	0400	1861	
286	22110291	Nguyễn Kiều Gia	Hân	PE127DV01	Yoga	0400	1861	
287	22202169	Nguyễn Ngọc Quốc	Nguyên	PE127DV01	Yoga	0400	1861	
288	22206980	Phạm Mai Khánh	Nhi	PE127DV01	Yoga	0400	1861	
289	22302087	Tăng Mỹ	Phụng	PE127DV01	Yoga	0400	1861	
290	22117847	Kheo Thảo	Nguyên	PE128DV01	Bắn cung	0400	1699	
291	22202568	Đình Hoàng	Nhi	PE130DV01	Pickleball	0300	1705	
292	22205060	Phạm Thanh	Thiên	PE130DV01	Pickleball	0300	1705	
293	22206152	Hồ Lê	Vy	PE130DV01	Pickleball	0300	1705	
294	22206159	Nguyễn Minh	Tâm	PE130DV01	Pickleball	0300	1705	
295	22207016	Trương Triều	Vinh	PE130DV01	Pickleball	0300	1705	
296	22207773	Dương Anh	Minh	PE130DV01	Pickleball	0300	1705	
297	2191381	Nguyễn Hoài Như	Quỳnh	PHAP103DV02	Tiếng Pháp 3	0100	1709	
298	22114546	Lê Nguyên	Khang	PHAP103DV02	Tiếng Pháp 3	0100	1709	
299	22140224	Trần Ngọc Tường	Vy	PHAP103DV02	Tiếng Pháp 3	0100	1709	
300	22111423	Nguyễn Khánh	Duy	PSY207DV01	Tâm bệnh học II	0100	1726	
301	22206044	Ngô Văn	Ngọc	PSY207DV01	Tâm bệnh học II	0100	1726	
302	22301783	Bindi Dharmesh	Modi	PSY207DV01	Tâm bệnh học II	0100	1726	
303	22206007	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	PSY210DV01	Tâm lý học trong Doanh nghiệp	0100	1727	
304	22206566	Nguyễn Lê Bảo	Châu	PSY210DV01	Tâm lý học trong Doanh nghiệp	0100	1727	
305	22207585	Phan Minh	Trí	PSY210DV01	Tâm lý học trong Doanh nghiệp	0100	1727	
306	22301380	Nguyễn Quốc	Khải	PSY210DV01	Tâm lý học trong Doanh nghiệp	0100	1727	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
307	22600208	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	PSY210DV01	Tâm lý học trong Doanh nghiệp	0100	1727	
308	22112824	Nguyễn Trần Minh	Phuong	PSY313DE01	Cognitive Behavioural TherapyI	0100	2734	
309	22206566	Nguyễn Lê Bảo	Châu	PSY313DE01	Cognitive Behavioural TherapyI	0100	2734	
310	22303660	Trần Thị	Son	PSY403DE01	Art Therapy	0100	1248	
311	22303988	Vũ Thị Thùy	Anh	PSY403DE01	Art Therapy	0100	1248	
312	22107647	Lê Thùy	Duyên	PSY404DV01	Trị liệu Nhận thức Hành vi II	0100	1731	
313	22107701	Văn Thành	Vinh	PSY404DV01	Trị liệu Nhận thức Hành vi II	0100	1731	
314	22205205	Lê Huỳnh Yến	Nhi	PSY404DV01	Trị liệu Nhận thức Hành vi II	0100	1731	
315	2181188	Nguyễn Minh	Quang	TC406DE01	Bank Lending	0100	1276	
316	22011324	Nguyễn Kim	Tuyền	TC406DE01	Bank Lending	0100	1276	
317	22014624	Võ Quốc	Phuong	TC406DE01	Bank Lending	0100	1276	
318	22104232	Hồ Thị Ngọc	Hằng	TC406DE01	Bank Lending	0100	1276	
319	22206698	Lê Thị Trúc	Quyên	TC406DE01	Bank Lending	0100	1276	
320	22207640	Nguyễn Đình Việt	Thái	TC406DE01	Bank Lending	0100	1276	
321	22300632	Lê Khai	Mẫn	TO314DE01	Tour Operation	0100	1289	
322	22301314	Nguyễn Bảo	Trọn	TO314DE01	Tour Operation	0100	1289	
323	22301345	Nguyễn Minh	Phúc	TO314DE01	Tour Operation	0100	1289	
324	22301642	Nguyễn Thanh	Kiệt	TO314DE01	Tour Operation	0100	1289	
325	22600412	BARRAU	Mély	TO314DE01	Tour Operation	0100	1289	
326	22200350	Phan Hoàng Minh	Quân	TO316DE01	Destination Management	0100	1290	
327	22204636	Đặng Minh	Hương	TO316DE01	Destination Management	0100	1290	
328	22205293	Phạm Vũ Hồng	Phi	TO316DE01	Destination Management	0100	1290	
329	22207568	Hứa Thanh	Khả	TO316DE01	Destination Management	0100	1290	
330	22301867	Trần Đỗ	Đạt	TO402DE01	Travel Management	0100	1291	
331	22400714	Nguyễn Hồ Thanh	Tùng	TO402DE01	Travel Management	0100	1291	
332	22503650	Nguyễn Thị Vân	Anh	TO402DE01	Travel Management	0100	1291	
333	22600384	CANTÜRK	Tugsem	TO402DE01	Travel Management	0100	1291	
334	22007535	Phó Huỳnh Trúc	Lam	TO403DE01	Tourism Product Development	0100	1292	
335	22008060	Nguyễn Khánh	Phuong	TO403DE01	Tourism Product Development	0100	1292	
336	22503650	Nguyễn Thị Vân	Anh	TO403DE01	Tourism Product Development	0100	1292	
337	22600385	LEBOTTE	Jenna	TO403DE01	Tourism Product Development	0100	1292	
338	2194858	Nguyễn Đăng	Khánh	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
339	22000320	Nguyễn Thị Sông	Ngân	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
340	22001348	Huỳnh Trọng	Thành	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
341	22009293	Bùi Lê Minh	Thy	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
342	22011531	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
343	22114206	Nguyễn Thị Thanh	Hương	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
344	22206021	Phạm Quốc	Đạt	TQ103DV03	Tiếng Trung 3	0100	1798	
345	22102617	Nguyễn Đình	Thiệu	TT405DV02	Sản xuất nâng cao	0100	1822	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Mã HP	Tên học phần	Lớp	SHL	Ghi chú
346	22105572	Nguyễn Thảo	My	TT405DV02	Sản xuất nâng cao	0100	1822	
347	22206382	Nguyễn Quốc	Khánh	TT405DV02	Sản xuất nâng cao	0100	1822	
348	22302322	Ngô Trúc	Lam	TT405DV02	Sản xuất nâng cao	0100	1822	

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2026

Trưởng Phòng


Nguyễn Tiến Lập

**DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN CÒN CHỖ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027
CHO SV LỚP HP KHÔNG MƠ DO SỐ NHỎ CHUYÊN QUA**

STT	MSMH	Lớp	Tên học phần	Số hiệu lớp	Số chỗ còn	Thứ	Giờ BD	Giờ KT	Tên phòng học CS học	Mã GV	Họ và tên lót	Tên	Ngày BD	Ngày KT
1	AI206DV01	0100	Đồ án lập trình máy học	1826	26					00817	Bùi Ngọc	Lê	14/09/2026	20/12/2026
2	AI301DE01	0100	Machine Learning	1022	3	T3	13:00:00	14:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00817	Bùi Ngọc	Lê	14/09/2026	27/12/2026
3	AI301DE01	0100	Machine Learning	1022	3	CN	13:00:00	14:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00817	Bùi Ngọc	Lê	20/12/2026	20/12/2026
4	AI301DE01	0101	Machine Learning	1023	3	T3	14:40:00	16:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00817	Bùi Ngọc	Lê	14/09/2026	27/12/2026
5	AI301DE01	0101	Machine Learning	1023	3	CN	14:40:00	16:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00817	Bùi Ngọc	Lê	20/12/2026	20/12/2026
6	AI301DE01	0200	Machine Learning	1024	11	T5	7:00:00	8:40:00	Phòng 110 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc	Tú	14/09/2026	27/12/2026
7	AI301DE01	0201	Machine Learning	1025	6	T5	8:40:00	10:40:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc	Tú	14/09/2026	27/12/2026
8	AI301DE01	0202	Machine Learning	1026	5	T5	10:40:00	12:20:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc	Tú	14/09/2026	27/12/2026
9	AI305DV01	0100	Học sâu	1317	16	T4	7:00:00	8:40:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	02276	Vũ Đình	Khôi	14/09/2026	27/12/2026
10	AI305DV01	0101	Học sâu	1318	7	T4	8:40:00	10:40:00	Phòng 036 - CS Thành Thái	02276	Vũ Đình	Khôi	14/09/2026	27/12/2026
11	AI305DV01	0102	Học sâu	1319	9	T4	10:40:00	12:20:00	Phòng 036 - CS Thành Thái	02276	Vũ Đình	Khôi	14/09/2026	27/12/2026
12	AI305DV01	0201	Học sâu	1321	1	T2	16:40:00	18:20:00	Phòng 034 - CS Thành Thái	02276	Vũ Đình	Khôi	14/09/2026	27/12/2026
13	AI307DV01	0100	Đồ án trí tuệ nhân tạo	1323	34					02276	Vũ Đình	Khôi	14/09/2026	27/12/2026
14	AI405DE01	0100	AI Development Tools&Platforms	1029	2	T5	7:50:00	9:30:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	00817	Bùi Ngọc	Lê	14/09/2026	27/12/2026
15	AI405DE01	0101	AI Development Tools&Platforms	1030	2	T5	9:50:00	11:30:00	Phòng 035 - CS Thành Thái	00817	Bùi Ngọc	Lê	14/09/2026	27/12/2026
16	AI406DE01	0100	Advanced Artificial Intelligen	1031	2	T2	13:00:00	14:40:00	Phòng 035 - CS Thành Thái	00032	Phan Hồng	Trung	14/09/2026	27/12/2026
17	AI406DE01	0101	Advanced Artificial Intelligen	1032	2	T2	14:40:00	16:40:00	Phòng 035 - CS Thành Thái	00032	Phan Hồng	Trung	14/09/2026	27/12/2026
18	AI414DV01	0100	TT nhân tạo tr. chuỗi cung ứng	1324	7	T4	7:50:00	9:30:00	Phòng 210 - CS Quang Trung 2	00193	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
19	AI414DV01	0101	TT nhân tạo tr. chuỗi cung ứng	1325	7	T4	9:50:00	11:30:00	Phòng 202 - CS Quang Trung 2	00193	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
20	AI416DV01	0100	Thực quan hóa dữ liệu	1326	8	T2	7:50:00	9:30:00	Phòng 209 - CS Quang Trung 2	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
21	AI416DV01	0101	Thực quan hóa dữ liệu	1327	8	T2	9:50:00	11:30:00	Phòng 202 - CS Quang Trung 2	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
22	AI417DE01	0100	Artificial Intelligence	1033	6	T5	13:00:00	14:40:00	Phòng 210 - CS Quang Trung 2	00032	Phan Hồng	Trung	14/09/2026	27/12/2026
23	AI417DE01	0101	Artificial Intelligence	1034	6	T5	14:40:00	16:40:00	Phòng 202 - CS Quang Trung 2	00032	Phan Hồng	Trung	14/09/2026	27/12/2026
24	ANH210DE03	0100	English Public Speaking	1036	20	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 104 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
25	ANH212DE03	0100	British and American Culture	1037	30	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	02144	Võ Thị Kiều	Loan	14/09/2026	27/12/2026
26	ANH222DE03	0100	Project 1: Secondary Source DC	1038	43					00133	Nguyễn Văn	Chương	14/09/2026	27/12/2026
27	ANH223DE02	0100	English Reading and Writing 3	1039	2	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	06101	Hà Bảo	Nhi	14/09/2026	27/12/2026
28	ANH223DE02	0100	English Reading and Writing 3	1039	2	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	06101	Hà Bảo	Nhi	20/12/2026	20/12/2026
29	ANH223DE02	0200	English Reading and Writing 3	1040	3	T4	7:50:00	11:30:00	Phòng 213 - CS Quang Trung 2	06100	Phan Huỳnh	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
30	ANH223DE02	0300	English Reading and Writing 3	1041	6	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	06101	Hà Bảo	Nhi	14/09/2026	27/12/2026
31	ANH223DE02	0300	English Reading and Writing 3	1041	6	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	06101	Hà Bảo	Nhi	20/12/2026	20/12/2026
32	ANH303DE03	0100	English Syntax and Morphology	1042	21	T2	7:50:00	11:30:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	00752	Biện Thị Thanh	Mai	14/09/2026	27/12/2026
33	ANH307DE05	0100	English Phonetics and Phonolog	1043	2	T2	13:00:00	16:40:00	Phòng 110 - CS Quang Trung 2	02144	Võ Thị Kiều	Loan	14/09/2026	27/12/2026
34	ANH307DE05	0200	English Phonetics and Phonolog	1044	7	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 221 - CS Quang Trung 2	02144	Võ Thị Kiều	Loan	14/09/2026	27/12/2026
35	ANH307DE05	0300	English Phonetics and Phonolog	1045	3	T5	7:50:00	11:30:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	02144	Võ Thị Kiều	Loan	14/09/2026	27/12/2026
36	ANH308DE04	0100	Introduction to Trans and Iner	1046	3	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	00356	Huỳnh Văn	Tài	14/09/2026	27/12/2026
37	ANH308DE04	0200	Introduction to Trans and Iner	1047	7	T2	8:40:00	12:20:00	Phòng 106 - CS Quang Trung 2	00356	Huỳnh Văn	Tài	14/09/2026	27/12/2026
38	ANH314DE04	0100	Teaching the E. Language Skill	1048	2	T5	7:50:00	11:30:00	Phòng 116 - CS Quang Trung 2	00818	Trần Ngọc	Dung	14/09/2026	27/12/2026
39	ANH318DE03	0100	Internal Communication	1049	11	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	00042	Bùi Yến	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
40	ANH319DE02	0100	Teaching English w. Technology	1050	1	T2	7:50:00	11:30:00	Phòng 111 - CS Quang Trung 2	00735	Trần Văn	Dương	14/09/2026	27/12/2026
41	ANH320DE02	0100	Project 2: Primary Source Data	1051	48					00531	Ngô Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
42	ANH321DE02	0100	Implementation Project	1052	64					00042	Bùi Yến	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
43	ANH323DE01	0100	English for Corporate Commun	1054	4	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 116 - CS Quang Trung 2	03881	Bùi Thị	Hòa	14/09/2026	27/12/2026
44	ANH324DE01	0200	Advanced English for Business	1055	6	T5	7:50:00	11:30:00	Phòng 213 - CS Quang Trung 2	00042	Bùi Yến	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
45	ANH325DE02	0100	Essentials for Marketing&Sales	1056	20	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	02520	Nguyễn Thị Thanh	Phương	14/09/2026	27/12/2026
46	ANH334DE01	0100	Teaching CLIL Classes	1057	20	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	00752	Biện Thị Thanh	Mai	14/09/2026	27/12/2026
47	ANH346DE01	0100	Research Methodology	1058	17	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 110 - CS Quang Trung 2	00715	Lê Đào Thanh Bình	An	14/09/2026	27/12/2026
48	ANH346DE01	0100	Research Methodology	1058	17	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 110 - CS Quang Trung 2	00715	Lê Đào Thanh Bình	An	20/12/2026	20/12/2026
49	ANH403DE01	0100	Practice in Business Transla	1059	13	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 604 - Nguyễn Văn Tráng	04147	Nguyễn Minh	Trí	14/09/2026	27/12/2026
50	ANH404DE03	0100	English Semantics	1061	16	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 116 - CS Quang Trung 2	00735	Trần Văn	Dương	14/09/2026	27/12/2026
51	ANH405DE04	0100	Teaching English to Children	1062	2	T4	7:50:00	11:30:00	Phòng 106 - CS Quang Trung 2	00531	Ngô Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026

52	ANH408DE05	0100	American Literature	1063	21	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	00818	Trần Ngọc	Dung	14/09/2026	27/12/2026
53	ANH410DE03	0100	Corporate Communication Strate	1064	1	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	02520	Nguyễn Thị Thanh	Phương	14/09/2026	27/12/2026
54	ANH410DE03	0100	Corporate Communication Strate	1064	1	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	02520	Nguyễn Thị Thanh	Phương	20/12/2026	20/12/2026
55	ANH410DE03	0200	Corporate Communication Strate	1065	4	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	02520	Nguyễn Thị Thanh	Phương	14/09/2026	27/12/2026
56	ANH410DE03	0200	Corporate Communication Strate	1065	4	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	02520	Nguyễn Thị Thanh	Phương	20/12/2026	20/12/2026
57	ANH411DE01	0100	Classroom-based Language Asses	1066	3	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	00752	Biên Thị Thanh	Mai	14/09/2026	27/12/2026
58	ANH411DE01	0200	Classroom-based Language Asses	1067	4	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	00752	Biên Thị Thanh	Mai	14/09/2026	27/12/2026
59	ANH417DE01	0100	Teaching Eng in Different Con	1068	4	T2	7:50:00	11:30:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	00531	Ngô Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
60	ANH417DE01	0200	Teaching Eng in Different Con	1069	5	T2	13:00:00	16:40:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	00531	Ngô Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
61	ANH420DE01	0100	Business Meeting &Negot Skills	1070	16	T3	8:40:00	12:20:00	Phòng 220 - CS Quang Trung 2	03881	Bùi Thị	Hòa	14/09/2026	27/12/2026
62	ANH420DE01	0100	Business Meeting &Negot Skills	1070	16	CN	8:40:00	12:20:00	Phòng 220 - CS Quang Trung 2	03881	Bùi Thị	Hòa	20/12/2026	20/12/2026
63	ANH421DE02	0100	Building Professional Cust. S.	1876	2	T2	7:50:00	11:30:00	Phòng 506 - Veritas Hall	02520	Nguyễn Thị Thanh	Phương	14/09/2026	27/12/2026
64	ANH450DE03	0100	Graduation Internship	1071	21	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
65	ANH450DE03	0100	Graduation Internship	1071	21	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
66	ANH451DE03	0100	Graduation Paper	1072	46	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
67	ANH451DE03	0100	Graduation Paper	1072	46	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
68	ANH452DE01	0100	Graduation Internship	1073	49	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
69	ANH452DE01	0100	Graduation Internship	1073	49	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
70	ANH454DE01	0100	Graduation Internship	1074	46	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
71	ANH454DE01	0100	Graduation Internship	1074	46	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
72	ANH458DE01	0100	Graduation Internship	1077	47	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
73	ANH458DE01	0100	Graduation Internship	1077	47	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
74	ART103DV02	0100	Tạo hình ứng dụng	1328	1	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02882	Quách Đăng Tuấn	Nghĩa	14/09/2026	27/12/2026
75	ART103DV02	0200	Tạo hình ứng dụng	1329	1	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02882	Quách Đăng Tuấn	Nghĩa	14/09/2026	27/12/2026
76	ART103DV02	0200	Tạo hình ứng dụng	1329	1	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02882	Quách Đăng Tuấn	Nghĩa	13/12/2026	13/12/2026
77	ART103DV02	0300	Tạo hình ứng dụng	1330	4	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	01354	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	27/12/2026
78	ART103DV02	0500	Tạo hình ứng dụng	1332	1	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	01354	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	27/12/2026
79	ART103DV02	0500	Tạo hình ứng dụng	1332	1	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	01354	Nguyễn Thị	Diệp	20/12/2026	20/12/2026
80	ART105DV01	0200	Nhiếp ảnh kỹ thuật số	1334	1	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 104 - CS Cao Thắng	00024	Ngô Hùng	Dũng	14/09/2026	27/12/2026
81	ART105DV01	0200	Nhiếp ảnh kỹ thuật số	1334	1	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 104 - CS Cao Thắng	00024	Ngô Hùng	Dũng	20/12/2026	20/12/2026
82	ART105DV01	0400	Nhiếp ảnh kỹ thuật số	1336	2	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 104 - CS Cao Thắng	02443	Biện Xuân	Trường	14/09/2026	27/12/2026
83	ART106DV02	0100	Định luật phối cảnh	1339	1	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02816	Hoàng Trần Sơn	Hải	14/09/2026	27/12/2026
84	ART106DV02	0100	Định luật phối cảnh	1339	1	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02816	Hoàng Trần Sơn	Hải	20/12/2026	20/12/2026
85	ART106DV02	0200	Định luật phối cảnh	1340	1	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02816	Hoàng Trần Sơn	Hải	14/09/2026	27/12/2026
86	ART106DV02	0200	Định luật phối cảnh	1340	1	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	02816	Hoàng Trần Sơn	Hải	20/12/2026	20/12/2026
87	ART106DV02	0500	Định luật phối cảnh	1343	2	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	02443	Biện Xuân	Trường	14/09/2026	27/12/2026
88	ART107DV01	0100	Minh họa thời trang	1344	7	T3	8:40:00	12:20:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	03556	Thái Trung	Tin	14/09/2026	27/12/2026
89	ART107DV01	0100	Minh họa thời trang	1344	7	CN	8:40:00	12:20:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	03556	Thái Trung	Tin	20/12/2026	20/12/2026
90	ART109DV01	0100	Lịch sử Mỹ thuật (Thế giới-VN)	1345	40	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	02706	Nguyễn Dương Quỳnh	Anh	14/09/2026	27/12/2026
91	ART109DV01	0100	Lịch sử Mỹ thuật (Thế giới-VN)	1345	40	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	02706	Nguyễn Dương Quỳnh	Anh	13/12/2026	13/12/2026
92	ART202DV02	0200	Đồ họa ứng dụng	1347	1	T5	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	01354	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	27/12/2026
93	BA102DV01	0100	Kinh tế Vĩ mô	1351	2	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00874	Lê Hữu	Đức	14/09/2026	27/12/2026
94	BA102DV01	0200	Kinh tế Vĩ mô	1352	5	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00874	Lê Hữu	Đức	14/09/2026	27/12/2026
95	BA102DV01	0300	Kinh tế Vĩ mô	1353	8	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
96	BA102DV01	0300	Kinh tế Vĩ mô	1353	8	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	20/12/2026	20/12/2026
97	BA102DV01	0400	Kinh tế Vĩ mô	1354	2	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
98	BA102DV01	0600	Kinh tế Vĩ mô	1356	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
99	BA102DV01	0600	Kinh tế Vĩ mô	1356	5	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	20/12/2026	20/12/2026
100	BA102DV01	0700	Kinh tế Vĩ mô	1357	3	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	01022	Nguyễn Minh Cao	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
101	BA102DV01	0700	Kinh tế Vĩ mô	1357	3	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	01022	Nguyễn Minh Cao	Hoàng	20/12/2026	20/12/2026

102	BA102DV01	0800	Kinh tế Vĩ mô	1358	2	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
103	BA102DV01	0900	Kinh tế Vĩ mô	1359	2	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
104	BA102DV01	0900	Kinh tế Vĩ mô	1359	2	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00607	Lê Ngọc	Đức	20/12/2026	20/12/2026
105	BA102DV01	1000	Kinh tế Vĩ mô	1360	10	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	01022	Nguyễn Minh Cao	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
106	BA102DV01	1000	Kinh tế Vĩ mô	1360	10	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	01022	Nguyễn Minh Cao	Hoàng	20/12/2026	20/12/2026
107	BA102DV01	1100	Kinh tế Vĩ mô	1361	4	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	02682	Đặng Hoàng Minh	Quản	14/09/2026	27/12/2026
108	BA102DV01	1200	Kinh tế Vĩ mô	1362	11	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	02682	Đặng Hoàng Minh	Quản	14/09/2026	27/12/2026
109	BA102DV01	1200	Kinh tế Vĩ mô	1362	11	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	02682	Đặng Hoàng Minh	Quản	13/12/2026	13/12/2026
110	BA207DE01	0300	Digital Transformation	1082	3	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	01760	Lê Tấn	Lộc	14/09/2026	27/12/2026
111	BA207DE01	0400	Digital Transformation	1083	3	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	01760	Lê Tấn	Lộc	14/09/2026	27/12/2026
112	BA207DE01	0400	Digital Transformation	1083	3	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	01760	Lê Tấn	Lộc	20/12/2026	20/12/2026
113	BA207DE01	0500	Digital Transformation	1084	1	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	01760	Lê Tấn	Lộc	14/09/2026	27/12/2026
114	BA207DE01	0600	Digital Transformation	1085	8	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	01760	Lê Tấn	Lộc	14/09/2026	27/12/2026
115	BA207DE01	0700	Digital Transformation	1086	1	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	01760	Lê Tấn	Lộc	14/09/2026	27/12/2026
116	BA301DV03	0100	ĐA ngành Quản trị kinh doanh	1364	77					00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
117	BA302DE01	0500	Strategic Management	1091	2	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	01287	Nguyễn Thị Bé		14/09/2026	27/12/2026
118	BA302DE01	0500	Strategic Management	1091	2	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	01287	Nguyễn Thị Bé		20/12/2026	20/12/2026
119	BA302DE01	0600	Strategic Management	1092	4	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	01707	Nghiêm Tấn	Phong	14/09/2026	27/12/2026
120	BA302DE01	0700	Strategic Management	1093	5	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	00337	Nguyễn Thanh	Nam	14/09/2026	27/12/2026
121	BA302DE01	0700	Strategic Management	1093	5	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	00337	Nguyễn Thanh	Nam	13/12/2026	13/12/2026
122	BA302DE01	1100	Strategic Management	1097	4	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	00337	Nguyễn Thanh	Nam	14/09/2026	27/12/2026
123	BA302DE01	1100	Strategic Management	1097	4	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	00337	Nguyễn Thanh	Nam	20/12/2026	20/12/2026
124	BA303DE01	0100	Project Management	1099	1	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00337	Nguyễn Thanh	Nam	14/09/2026	27/12/2026
125	BA303DE01	0200	Project Management	1100	2	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	01707	Nghiêm Tấn	Phong	14/09/2026	27/12/2026
126	BA303DE01	0300	Project Management	1101	2	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	01707	Nghiêm Tấn	Phong	14/09/2026	27/12/2026
127	BA303DE01	0400	Project Management	1102	1	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	01515	Hồ Trung	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
128	BA303DE01	0400	Project Management	1102	1	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	01515	Hồ Trung	Thảo	20/12/2026	20/12/2026
129	BA303DE01	0800	Project Management	1106	3	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	01515	Hồ Trung	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
130	BA303DE01	0800	Project Management	1106	3	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	01515	Hồ Trung	Thảo	20/12/2026	20/12/2026
131	BA303DE01	0900	Project Management	1107	1	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 403 - CS Cao Thắng	01515	Hồ Trung	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
132	BA303DE01	1000	Project Management	1108	4	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 403 - CS Cao Thắng	01515	Hồ Trung	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
133	BA303DE01	1100	Project Management	1109	1	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	01515	Hồ Trung	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
134	BA303DE01	1200	Project Management	1110	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	01515	Hồ Trung	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
135	BA304DE01	0100	Business Operations Management	1111	18	T3	18:30:00	21:00:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	02108	Phan Võ Minh	Thắng	14/09/2026	27/12/2026
136	BA304DE01	0100	Business Operations Management	1111	18	CN	18:30:00	21:00:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	02108	Phan Võ Minh	Thắng	20/12/2026	20/12/2026
137	BA304DV01	0100	Quản trị vận hành doanh nghiệp	1366	4	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	27/12/2026
138	BA307DV01	0200	PP nghiên cứu trong KD	1369	4	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 406 - Voyage Hall	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
139	BA307DV01	0300	PP nghiên cứu trong KD	1370	4	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 406 - Voyage Hall	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
140	BA307DV01	0400	PP nghiên cứu trong KD	1371	4	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 306 - Nguyễn Văn Tráng	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
141	BA307DV01	0600	PP nghiên cứu trong KD	1373	5	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
142	BA307DV01	0700	PP nghiên cứu trong KD	1374	4	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 406 - Voyage Hall	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
143	BA307DV01	0800	PP nghiên cứu trong KD	1375	19	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
144	BA307DV01	0900	PP nghiên cứu trong KD	1376	9	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 406 - Voyage Hall	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
145	BA307DV01	1000	PP nghiên cứu trong KD	1377	4	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
146	BA307DV01	1100	PP nghiên cứu trong KD	1378	4	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
147	BA307DV01	1200	PP nghiên cứu trong KD	1379	6	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	02693	Trần Duy Nghiễm	Luật	14/09/2026	25/10/2026
148	BA308DE01	0100	Leadership	1112	1	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00400	Bùi Thị Văn	Quỳnh	14/09/2026	27/12/2026
149	BA308DE01	0200	Leadership	1113	1	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00400	Bùi Thị Văn	Quỳnh	14/09/2026	27/12/2026
150	BA308DE01	0400	Leadership	1115	1	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00400	Bùi Thị Văn	Quỳnh	14/09/2026	27/12/2026
151	BA308DE01	0400	Leadership	1115	1	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00400	Bùi Thị Văn	Quỳnh	20/12/2026	20/12/2026
152	BA450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1842	33	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00607	Lê Ngọc	Đức	14/09/2026	27/12/2026
153	BA451DV01	0100	Khóa luận Tốt nghiệp	1877	29	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		02682	Đặng Hoàng Minh	Quản	14/09/2026	27/12/2026
154	BLAW305DV02	0100	Pháp luật về Kinh doanh Bất ĐS	1380	4	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	03661	Vũ Duy	Nam	14/09/2026	27/12/2026
155	BLAW309DE02	0100	Laws on E-commerce	1116	7	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	04120	Phạm Bá	Thiên	14/09/2026	27/12/2026
156	BLAW309DE02	0100	Laws on E-commerce	1116	7	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	04120	Phạm Bá	Thiên	20/12/2026	20/12/2026
157	BLAW309DE02	0200	Laws on E-commerce	1117	3	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	04120	Phạm Bá	Thiên	14/09/2026	27/12/2026
158	BLAW310DE02	0100	Laws on Cybersecurity and Data	1118	8	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	06077	Nguyễn Thị Minh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
159	BLAW310DE02	0100	Laws on Cybersecurity and Data	1118	8	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	06077	Nguyễn Thị Minh	Tâm	13/12/2026	13/12/2026
160	BLAW311DV01	0100	PL về Ngân hàng & chứng khoán	1381	3	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	03488	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	14/09/2026	27/12/2026
161	BLAW311DV01	0100	PL về Ngân hàng & chứng khoán	1381	3	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	03488	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	13/12/2026	13/12/2026
162	BLAW450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1851	27	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00000			14/09/2026	27/12/2026

163	BLAW451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1382	95	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
164	BLAW451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1382	95	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
165	CL201DV01	0100	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng TQ3	1383	8	T3T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 105 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	22/11/2026
166	CL201DV01	0200	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng TQ3	1384	3	T3T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 105 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	22/11/2026
167	CL203DV01	0100	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng TQ3	1385	6	T2	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	02492	Du Quế	Tiền	14/09/2026	27/12/2026
168	CL203DV01	0200	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng TQ3	1386	4	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 105 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
169	CL206DC01	0100	Đất nước học Trung Quốc	1310	5	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 105 - CS Quang Trung 2	02492	Du Quế	Tiền	14/09/2026	27/12/2026
170	CL206DC01	0200	Đất nước học Trung Quốc	1833	6	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 105 - CS Quang Trung 2	02492	Du Quế	Tiền	14/09/2026	27/12/2026
171	CL305DC01	0100	Giao tiếp thương mại tiếng TQ	1311	5	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 105 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
172	CL305DC01	0200	Giao tiếp thương mại tiếng TQ	1312	2	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
173	CL305DC01	0200	Giao tiếp thương mại tiếng TQ	1312	2	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00000			20/12/2026	20/12/2026
174	CL307DV01	0100	Đề án thực hành chuyên ngành	1387	2					02492	Du Quế	Tiền	14/09/2026	27/12/2026
175	CL308DV01	0100	Đề án nghiên cứu khoa học	1388	13					02961	Phan Minh	Hiếu	14/09/2026	27/12/2026
176	CL401DC01	0100	Hán ngữ cao cấp	1313	1	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	03695	Lý Hồng	Dung	14/09/2026	27/12/2026
177	CL401DC01	0100	Hán ngữ cao cấp	1313	1	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	03695	Lý Hồng	Dung	20/12/2026	20/12/2026
178	CL401DC01	0200	Hán ngữ cao cấp	1314	4	T4	8:40:00	12:20:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	03695	Lý Hồng	Dung	14/09/2026	27/12/2026
179	CL402DC01	0100	Viết thư tín T/mai tiếng TQ	1315	2	T6	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
180	CL402DC01	0100	Viết thư tín T/mai tiếng TQ	1315	2	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00000			13/12/2026	13/12/2026
181	CL402DC01	0200	Viết thư tín T/mai tiếng TQ	1316	4	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
182	CL402DC01	0200	Viết thư tín T/mai tiếng TQ	1316	4	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00000			13/12/2026	13/12/2026
183	CN203DV01	0100	Lý thuyết Hệ điều hành	1389	3	T6	8:40:00	10:40:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	00631	Phan Đình Thế	Huân	14/09/2026	27/12/2026
184	CN203DV01	0100	Lý thuyết Hệ điều hành	1389	3	CN	8:40:00	10:40:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	00631	Phan Đình Thế	Huân	13/12/2026	13/12/2026
185	CN203DV01	0101	Lý thuyết Hệ điều hành	1390	3	T6	10:40:00	12:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00631	Phan Đình Thế	Huân	14/09/2026	27/12/2026
186	CN203DV01	0101	Lý thuyết Hệ điều hành	1390	3	CN	10:40:00	12:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00631	Phan Đình Thế	Huân	13/12/2026	13/12/2026
187	DA202DE01	0400	Digital Media Production	1122	1	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	02361	Trần Thị Nhật	Trâm	14/09/2026	27/12/2026
188	DA203DV01	0100	Điều khiển mô hình	1393	17	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	01381	Lê Xuân	Giang	14/09/2026	27/12/2026
189	DA203DV01	0100	Điều khiển mô hình	1393	17	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 102 - CS Cao Thắng	01381	Lê Xuân	Giang	20/12/2026	20/12/2026
190	DA302DE01	0100	Packaging Design	1128	1	T2	13:00:00	17:30:00	Phòng 607 - CS Cao Thắng	02578	Hoàng Lê Thiên	Hương	14/09/2026	27/12/2026
191	DA302DE01	0300	Packaging Design	1130	1	T4	7:50:00	12:20:00	Phòng 504 - CS Cao Thắng	02578	Hoàng Lê Thiên	Hương	14/09/2026	27/12/2026
192	DA302DE01	0400	Packaging Design	1131	5	T7	7:50:00	12:20:00	Phòng 607 - CS Cao Thắng	02444	Lâm Yến	Như	14/09/2026	27/12/2026
193	DA303DE01	0500	Digital Video and Audio	1871	2	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	06094	Lư Minh	Vân	14/09/2026	27/12/2026
194	DA303DE01	0500	Digital Video and Audio	1871	2	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	06094	Lư Minh	Vân	20/12/2026	20/12/2026
195	DA304DE01	0500	Film Editing	1140	2	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	02558	Lê Đức	Huân	14/09/2026	27/12/2026
196	DA304DE01	0600	Film Editing	2712	12	T7	7:50:00	11:30:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	03683	Nguyễn Hữu	Thiên	14/09/2026	27/12/2026
197	DA307DV01	0200	Tạo hình sinh vật	1398	2	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 904 - CS Cao Thắng	01381	Lê Xuân	Giang	14/09/2026	27/12/2026
198	DA307DV01	0200	Tạo hình sinh vật	1398	2	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 705 - CS Cao Thắng	01381	Lê Xuân	Giang	20/12/2026	20/12/2026
199	DA310DE01	0100	3D Sculpture - ZBrush	1141	3	T2	7:50:00	11:30:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	01381	Lê Xuân	Giang	14/09/2026	27/12/2026
200	DA310DE01	0200	3D Sculpture - ZBrush	1142	1	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	02380	Phan Vũ	Linh	14/09/2026	27/12/2026
201	DA310DE01	0200	3D Sculpture - ZBrush	1142	1	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	02380	Phan Vũ	Linh	20/12/2026	20/12/2026
202	DA310DE01	0300	3D Sculpture - ZBrush	1872	1	T6	7:50:00	11:30:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	02380	Phan Vũ	Linh	14/09/2026	27/12/2026
203	DA310DE01	0300	3D Sculpture - ZBrush	1872	1	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	02380	Phan Vũ	Linh	13/12/2026	13/12/2026
204	DA403DE01	0100	Book Illustration	1143	4	T5	15:50:00	19:20:00	Phòng 605 - CS Cao Thắng	03319	Trình Tuấn	Dũng	14/09/2026	27/12/2026
205	DA403DE01	0200	Book Illustration	1144	4	T6	15:50:00	19:20:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	03319	Trình Tuấn	Dũng	14/09/2026	27/12/2026
206	DA403DE01	0200	Book Illustration	1144	4	CN	15:50:00	19:20:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	03319	Trình Tuấn	Dũng	13/12/2026	13/12/2026
207	DA450DV01	0100	Đồ án tốt nghiệp	1399	180	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
208	DA450DV01	0100	Đồ án tốt nghiệp	1399	180	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
209	DC141DV01	0200	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1400	3	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	11/10/2026
210	DC141DV01	0200	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1400	3	T5	9:50:00	12:20:00	e-Learning 001	00502	Nguyễn Thị	Diệp	12/10/2026	25/10/2026
211	DC141DV01	0200	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1400	3	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	26/10/2026	01/11/2026
212	DC141DV01	0200	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1400	3	T5	9:50:00	12:20:00	e-Learning 001	00502	Nguyễn Thị	Diệp	02/11/2026	09/11/2026
213	DC141DV01	0200	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1400	3	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	09/11/2026	22/11/2026
214	DC141DV01	0300	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1401	5	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	11/10/2026
215	DC141DV01	0300	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1401	5	T3	13:00:00	15:30:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	12/10/2026	25/10/2026
216	DC141DV01	0300	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1401	5	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	26/10/2026	01/11/2026
217	DC141DV01	0300	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1401	5	T3	13:00:00	15:30:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	02/11/2026	08/11/2026
218	DC141DV01	0300	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1401	5	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	09/11/2026	22/11/2026
219	DC141DV01	0400	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1402	4	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	11/10/2026
220	DC141DV01	0400	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1402	4	T3	9:50:00	12:20:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	12/10/2026	25/10/2026
221	DC141DV01	0400	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1402	4	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	26/10/2026	01/11/2026
222	DC141DV01	0400	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1402	4	T3	9:50:00	12:20:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	02/11/2026	08/11/2026
223	DC141DV01	0400	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1402	4	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	09/11/2026	22/11/2026
224	DC141DV01	0500	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1403	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	11/10/2026
225	DC141DV01	0500	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1403	5	T3	7:00:00	9:30:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	12/10/2026	25/10/2026
226	DC141DV01	0500	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1403	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	26/10/2026	01/11/2026
227	DC141DV01	0500	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1403	5	T3	7:00:00	9:30:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	02/11/2026	08/11/2026
228	DC141DV01	0500	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1403	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	09/11/2026	22/11/2026
229	DC141DV01	0800	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1406	3	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	14/09/2026	11/10/2026
230	DC141DV01	0800	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1406	3	T4	7:00:00	9:30:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	12/10/2026	25/10/2026
231	DC141DV01	0800	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1406	3	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	26/10/2026	01/11/2026
232	DC141DV01	0800	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1406	3	T4	7:00:00	9:30:00	e-Learning 010	00502	Nguyễn Thị	Diệp	02/11/2026	08/11/2026
233	DC141DV01	0800	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	1406	3	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00502	Nguyễn Thị	Diệp	09/11/2026	22/11/2026
234	DC142DV01	0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1407	40	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	14/09/2026	11/10/2026
235	DC142DV01	0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1407	40	T2	13:00:00	15:30:00	e-Learning 010	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	12/10/2026	25/10/2026
236	DC142DV01	0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1407	40	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	26/10/2026	01/11/2026
237	DC142DV01	0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1407	40	T2	13:00:00	15:30:00	e-Learning 010	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	02/11/2026	08/11/2026
238	DC142DV01	0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1407	40	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/11/2026	22/11/2026
239	DC142DV01	0200	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1408	38	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	14/09/2026	11/10/2026

240	DC142DV01	0200	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1408	38	T2	9:50:00	12:20:00	e-Learning 010	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	12/10/2026	25/10/2026
241	DC142DV01	0200	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1408	38	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	26/10/2026	01/11/2026
242	DC142DV01	0200	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1408	38	T2	9:50:00	12:20:00	e-Learning 010	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	02/11/2026	08/11/2026
243	DC142DV01	0200	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1408	38	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00212	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/11/2026	22/11/2026
244	DC143DV01	0100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1412	3	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	14/09/2026	11/10/2026
245	DC143DV01	0100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1412	3	T6	13:00:00	15:30:00	e-Learning 010	01785	Hồ Thị	Trinh	12/10/2026	25/10/2026
246	DC143DV01	0100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1412	3	T6			Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	26/10/2026	01/11/2026
247	DC143DV01	0100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1412	3	T6	13:00:00	15:30:00	e-Learning 010	01785	Hồ Thị	Trinh	02/11/2026	08/11/2026
248	DC143DV01	0100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1412	3	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	09/11/2026	06/12/2026
249	DC143DV01	0200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1413	11	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	14/09/2026	11/10/2026
250	DC143DV01	0200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1413	11	T6	9:50:00	12:20:00	e-Learning 010	01785	Hồ Thị	Trinh	12/10/2026	25/10/2026
251	DC143DV01	0200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1413	11	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	26/10/2026	01/11/2026
252	DC143DV01	0200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1413	11	T6	9:50:00	12:20:00	e-Learning 010	01785	Hồ Thị	Trinh	02/11/2026	08/11/2026
253	DC143DV01	0200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1413	11	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	09/11/2026	06/12/2026
254	DC143DV01	0600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1417	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	01785	Hồ Thị	Trinh	14/09/2026	11/10/2026
255	DC143DV01	0600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1417	5	T3	7:00:00	9:30:00	e-Learning 011	01785	Hồ Thị	Trinh	12/10/2026	25/10/2026
256	DC143DV01	0600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1417	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	01785	Hồ Thị	Trinh	26/10/2026	01/11/2026
257	DC143DV01	0600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1417	5	T3	7:00:00	9:30:00	e-Learning 011	01785	Hồ Thị	Trinh	02/11/2026	08/11/2026
258	DC143DV01	0600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1417	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	01785	Hồ Thị	Trinh	09/11/2026	06/12/2026
259	DC143DV01	0800	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1419	1	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	14/09/2026	11/10/2026
260	DC143DV01	0800	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1419	1	T4	13:00:00	15:30:00	e-Learning 011	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	12/10/2026	25/10/2026
261	DC143DV01	0800	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1419	1	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	26/10/2026	01/11/2026
262	DC143DV01	0800	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1419	1	T4	13:00:00	15:30:00	e-Learning 011	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	02/11/2026	08/11/2026
263	DC143DV01	0800	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1419	1	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	09/11/2026	29/11/2026
264	DC143DV01	0900	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1420	5	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	14/09/2026	11/10/2026
265	DC143DV01	0900	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1420	5	T4	9:50:00	12:20:00	e-Learning 011	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	12/10/2026	25/10/2026
266	DC143DV01	0900	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1420	5	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	26/10/2026	01/11/2026
267	DC143DV01	0900	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1420	5	T4	9:50:00	12:20:00	e-Learning 011	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	02/11/2026	08/11/2026
268	DC143DV01	0900	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1420	5	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	09/11/2026	29/11/2026
269	DC143DV01	1000	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1421	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01785	Hồ Thị	Trinh	14/09/2026	11/10/2026
270	DC143DV01	1000	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1421	2	T2	9:50:00	12:20:00	e-Learning 011	01785	Hồ Thị	Trinh	12/10/2026	25/10/2026
271	DC143DV01	1000	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1421	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01785	Hồ Thị	Trinh	26/10/2026	01/11/2026
272	DC143DV01	1000	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1421	2	T2	9:50:00	12:20:00	e-Learning 011	01785	Hồ Thị	Trinh	02/11/2026	08/11/2026
273	DC143DV01	1000	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1421	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01785	Hồ Thị	Trinh	09/11/2026	29/11/2026
274	DC143DV01	1100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1422	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	14/09/2026	11/10/2026
275	DC143DV01	1100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1422	5	T3	7:00:00	9:30:00	e-Learning 012	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	12/10/2026	25/10/2026
276	DC143DV01	1100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1422	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	26/10/2026	01/11/2026
277	DC143DV01	1100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1422	5	T3	7:00:00	9:30:00	e-Learning 012	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	02/11/2026	08/11/2026
278	DC143DV01	1100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1422	5	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	09/11/2026	06/12/2026
279	DC143DV01	1200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1423	7	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	14/09/2026	11/10/2026
280	DC143DV01	1200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1423	7	T3	13:00:00	15:30:00	e-Learning 012	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	12/10/2026	25/10/2026
281	DC143DV01	1200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1423	7	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	26/10/2026	01/11/2026
282	DC143DV01	1200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1423	7	T3	13:00:00	15:30:00	e-Learning 012	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	02/11/2026	08/11/2026
283	DC143DV01	1200	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1423	7	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	09/11/2026	06/12/2026
284	DC143DV01	1400	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1425	4	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	14/09/2026	11/10/2026
285	DC143DV01	1400	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1425	4	T4	7:00:00	9:30:00	e-Learning 011	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	12/10/2026	25/10/2026
286	DC143DV01	1400	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1425	4	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	26/10/2026	01/11/2026
287	DC143DV01	1400	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1425	4	T4	7:00:00	9:30:00	e-Learning 011	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	02/11/2026	08/11/2026
288	DC143DV01	1400	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1425	4	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	09/11/2026	29/11/2026
289	DC143DV01	1500	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1426	19	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	14/09/2026	11/10/2026
290	DC143DV01	1500	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1426	19	T4	13:00:00	15:30:00	e-Learning 012	01785	Hồ Thị	Trinh	12/10/2026	25/10/2026
291	DC143DV01	1500	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1426	19	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	26/10/2026	01/11/2026
292	DC143DV01	1500	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1426	19	T4	13:00:00	15:30:00	e-Learning 012	01785	Hồ Thị	Trinh	02/11/2026	08/11/2026
293	DC143DV01	1500	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1426	19	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	09/11/2026	29/11/2026
294	DC143DV01	1600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1427	21	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	14/09/2026	11/10/2026
295	DC143DV01	1600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1427	21	T6	7:00:00	9:30:00	e-Learning 012	01785	Hồ Thị	Trinh	12/10/2026	25/10/2026
296	DC143DV01	1600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1427	21	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	26/10/2026	01/11/2026
297	DC143DV01	1600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1427	21	T6	7:00:00	9:30:00	e-Learning 012	01785	Hồ Thị	Trinh	02/11/2026	08/11/2026
298	DC143DV01	1600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1427	21	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 001 - CS Quang Trung 2	01785	Hồ Thị	Trinh	09/11/2026	06/12/2026
299	DC143DV01	1700	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1428	1	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01726	Huỳnh Thị Bích	Vân	14/09/2026	06/12/2026
300	DC144DV01	0100	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1429	49	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	01733	Nguyễn Minh	Quang	14/09/2026	22/11/2026
301	DC144DV01	0200	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1430	6	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	01733	Nguyễn Minh	Quang	14/09/2026	11/10/2026

302	DC144DV01	0200	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1430	6	T5	9:50:00	12:20:00	e-Learning 012	01733	Nguyễn Minh	Quang	12/10/2026	25/10/2026
303	DC144DV01	0200	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1430	6	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	01733	Nguyễn Minh	Quang	26/10/2026	01/11/2026
304	DC144DV01	0200	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1430	6	T5	9:50:00	12:20:00	e-Learning 012	01733	Nguyễn Minh	Quang	02/11/2026	08/11/2026
305	DC144DV01	0200	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1430	6	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	01733	Nguyễn Minh	Quang	09/11/2026	22/11/2026
306	DM302DE02	0100	Digital Marketing Strategy	1145	21	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	02681	Trần Thị Mỹ	Hanh	14/09/2026	27/12/2026
307	DM302DE02	0100	Digital Marketing Strategy	1145	21	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	02681	Trần Thị Mỹ	Hanh	20/12/2026	20/12/2026
308	DM304DE01	0100	Intro. to Digital Marketing	1146	29	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03877	Nguyễn Thành	Lữ	14/09/2026	27/12/2026
309	DM304DE01	0100	Intro. to Digital Marketing	1146	29	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03877	Nguyễn Thành	Lữ	20/12/2026	20/12/2026
310	DM305DE01	0100	Digital Media	1147	27	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 503 - Nguyễn Văn Tráng	03877	Nguyễn Thành	Lữ	14/09/2026	27/12/2026
311	DM306DE01	0100	E-Customer RM & Online Str.	1148	21	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03871	Đỗ Thị Bích	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
312	DM306DE01	0100	E-Customer RM & Online Str.	1148	21	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03871	Đỗ Thị Bích	Ngọc	13/12/2026	13/12/2026
313	DM307DE01	0100	Digital Pricing Strategy	1149	31	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	01707	Nghiêm Tấn	Phong	14/09/2026	27/12/2026
314	DM308DE01	0100	Digital Marketing Project	1150	33					00275	Đỗ Trọng	Danh	14/09/2026	27/12/2026
315	DM308DV03	0100	Đề án ngành Digital Marketing	1436	26					00275	Đỗ Trọng	Danh	14/09/2026	27/12/2026
316	DM401DE02	0100	Search Engine Optimization	1151	7	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	03870	Hồng	Quý	14/09/2026	27/12/2026
317	DM401DE02	0100	Search Engine Optimization	1151	7	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	03870	Hồng	Quý	13/12/2026	13/12/2026
318	DM401DE02	0200	Search Engine Optimization	1152	6	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	03870	Hồng	Quý	14/09/2026	27/12/2026
319	DM401DE02	0200	Search Engine Optimization	1152	6	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	03870	Hồng	Quý	13/12/2026	13/12/2026
320	DM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1440	50	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
321	DM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1440	50	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
322	EC201DE01	0100	Electronic Commerce	1155	1	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	02984	Ngô Minh	Trà	14/09/2026	27/12/2026
323	EC201DE01	0100	Electronic Commerce	1155	1	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	02984	Ngô Minh	Trà	20/12/2026	20/12/2026
324	EC201DE01	0200	Electronic Commerce	1156	7	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03871	Đỗ Thị Bích	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
325	EC201DE01	0200	Electronic Commerce	1156	7	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03871	Đỗ Thị Bích	Ngọc	13/12/2026	13/12/2026
326	EC202DV01	0100	Cơ sở pháp lý về thương mạiĐT	1442	4	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 006 - CS Thành Thái	03157	Nguyễn Quang	Minh	14/09/2026	27/12/2026
327	EC203DE01	0100	Digital Tec in Global Business	1157	19	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	02984	Ngô Minh	Trà	14/09/2026	27/12/2026
328	EC203DE01	0100	Digital Tec in Global Business	1157	19	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	02984	Ngô Minh	Trà	20/12/2026	20/12/2026
329	EC301DV01	0100	Sân Giao dịch TMDT	1443	2	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	02984	Ngô Minh	Trà	14/09/2026	27/12/2026
330	EC306DE01	0100	E-Business	1158	19	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	02984	Ngô Minh	Trà	14/09/2026	27/12/2026
331	EC312DE01	0100	Social Commerce	1159	8	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	03871	Đỗ Thị Bích	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
332	EC313DE01	0100	Mobile Payment Development	1160	10	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	03871	Đỗ Thị Bích	Ngọc	14/09/2026	27/12/2026
333	EC313DE01	0200	Mobile Payment Development	1161	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 006 - CS Thành Thái	00330	Nguyễn Ngọc	Tú	14/09/2026	27/12/2026
334	EC450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1444	72	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		02984	Ngô Minh	Trà	14/09/2026	27/12/2026
335	EC450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1444	72	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		02984	Ngô Minh	Trà	14/09/2026	27/12/2026
336	EM208DE01	0100	Introduction to Events Managem	1827	18	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 1005 - Nguyễn Văn Tráng	04218	Trương Triệu	Minh	14/09/2026	27/12/2026
337	EM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1445	154	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
338	EM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1445	154	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
339	FT303DE01	0200	App. of Financial Big Data An.	1165	8	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00000			14/09/2026	27/12/2026
340	FT306DV01	0100	Quản lý dữ liệu tài chính & UD	1447	26	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	04198	Ngô Kiều	Khanh	14/09/2026	27/12/2026
341	FT306DV01	0100	Quản lý dữ liệu tài chính & UD	1447	26	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	04198	Ngô Kiều	Khanh	13/12/2026	13/12/2026
342	FT307DE01	0200	International Payment System	1167	1	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	04198	Ngô Kiều	Khanh	14/09/2026	27/12/2026
343	FT307DE01	0200	International Payment System	1167	1	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	04198	Ngô Kiều	Khanh	20/12/2026	20/12/2026
344	GD203DV01	0500	Nghệ thuật chữ 2 (nâng cao)	1874	12	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	02195	Nguyễn Thị Lan	Trúc	14/09/2026	27/12/2026
345	GD203DV01	0500	Nghệ thuật chữ 2 (nâng cao)	1874	12	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 203 - CS Cao Thắng	02195	Nguyễn Thị Lan	Trúc	13/12/2026	13/12/2026
346	GD210DV01	0100	Kỹ thuật phác họa	1457	7	T4	7:50:00	11:30:00	Phòng 502 - CS Cao Thắng	03903	Phan Vũ Như	Uyển	14/09/2026	27/12/2026
347	GD402DE01	0200	Communication Design	1169	1	T4	7:50:00	11:30:00	Phòng 607 - CS Cao Thắng	02361	Trần Thị Nhật	Trâm	14/09/2026	27/12/2026
348	GD402DE01	0400	Communication Design	1171	2	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 607 - CS Cao Thắng	03156	Nguyễn Ngọc Minh	Như	14/09/2026	27/12/2026
349	GD402DE01	0400	Communication Design	1171	2	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 607 - CS Cao Thắng	03156	Nguyễn Ngọc Minh	Như	20/12/2026	20/12/2026
350	GD450DV01	0100	Đồ án Tốt nghiệp	1463	143	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
351	GD450DV01	0100	Đồ án Tốt nghiệp	1463	143	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
352	GE107DV01	0500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1468	1	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	02486	Donie Rocero	Jabines	14/09/2026	06/12/2026
353	GE107DV01	0500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1468	1	T2T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	02052	Vũ Thị Hoàng	Yến	14/09/2026	06/12/2026
354	GE107DV01	0500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1468	1	CN	7:00:00	9:30:00	e-Learning 003	00000			21/09/2026	29/11/2026
355	GE107DV01	0700	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1470	2	T4T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	03247	Đỗ Quốc	Khánh	14/09/2026	06/12/2026
356	GE107DV01	0700	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1470	2	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	03315	Robin Silva Joseph	Mariadas	14/09/2026	06/12/2026
357	GE107DV01	0700	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1470	2	CN	7:00:00	9:30:00	e-Learning 006	00000			21/09/2026	29/11/2026
358	GE107DV01	0800	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1471	1	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	01856	Danh Xuong	Van	14/09/2026	06/12/2026
359	GE107DV01	0800	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1471	1	T2T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	06027	Dương Lan	Linh	14/09/2026	06/12/2026
360	GE107DV01	0800	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1471	1	CN	7:00:00	9:30:00	e-Learning 004	00000			21/09/2026	29/11/2026
361	GE107DV01	0900	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1472	2	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	02429	Phu Ngoc	Vo	14/09/2026	06/12/2026
362	GE107DV01	0900	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1472	2	T3T7	7:00:00	9:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	02873	Nguyễn Thị Hồng	Trang	14/09/2026	06/12/2026
363	GE107DV01	0900	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1472	2	CN	7:00:00	9:30:00	e-Learning 007	00000			21/09/2026	29/11/2026
364	GE107DV01	1000	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1473	3	T5T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	03306	Nguyễn Thanh	Tùng	14/09/2026	06/12/2026
365	GE107DV01	1000	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1473	3	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	01856	Danh Xuong	Van	14/09/2026	06/12/2026
366	GE107DV01	1000	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1473	3	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 001	00000			21/09/2026	29/11/2026
367	GE107DV01	1100	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1474	7	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	02486	Donie Rocero	Jabines	14/09/2026	06/12/2026
368	GE107DV01	1100	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1474	7	T3T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	02101	Nguyễn Thị	Huê	14/09/2026	06/12/2026
369	GE107DV01	1100	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1474	7	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 002	00000			21/09/2026	29/11/2026
370	GE107DV01	1200	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1475	1	T5T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 011 - CS Thành Thái	01863	Võ Thị Minh	Hanh	14/09/2026	06/12/2026
371	GE107DV01	1200	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1475	1	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 011 - CS Thành Thái	03725	Lê Duy	Thắng	14/09/2026	06/12/2026

372	GE107DV01	1200	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1475	1	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 003	00000				21/09/2026	29/11/2026
373	GE107DV01	1300	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1476	1	T4T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	03016	Bùi Ngọc Quế	Anh		14/09/2026	06/12/2026
374	GE107DV01	1300	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1476	1	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	01889	Duong Nam	Pham		14/09/2026	06/12/2026
375	GE107DV01	1300	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1476	1	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 004	00000				21/09/2026	29/11/2026
376	GE107DV01	1400	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1477	3	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	02486	Donie Rocero	Jabines		14/09/2026	06/12/2026
377	GE107DV01	1400	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1477	3	T2T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	03306	Nguyễn Thanh	Tùng		14/09/2026	06/12/2026
378	GE107DV01	1400	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1477	3	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 005	00000				21/09/2026	29/11/2026
379	GE107DV01	1500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1478	4	T4T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 011 - CS Thành Thái	03247	Đỗ Quốc	Khánh		14/09/2026	06/12/2026
380	GE107DV01	1500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1478	4	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 011 - CS Thành Thái	03315	Robin Silva Joseph	Mariadas		14/09/2026	06/12/2026
381	GE107DV01	1500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1478	4	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 006	00000				21/09/2026	29/11/2026
382	GE107DV01	1600	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1479	6	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	01856	Danh Xuong	Van		14/09/2026	06/12/2026
383	GE107DV01	1600	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1479	6	T2T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	02101	Nguyễn Thi	Huệ		14/09/2026	06/12/2026
384	GE107DV01	1600	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1479	6	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 007	00000				21/09/2026	29/11/2026
385	GE107DV01	1700	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1480	13	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	03034	Piad Johnrey	Limpag		14/09/2026	06/12/2026
386	GE107DV01	1700	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1480	13	T3T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	01873	Hoàng Tô Thu	Dung		14/09/2026	06/12/2026
387	GE107DV01	1700	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1480	13	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 008	00000				21/09/2026	29/11/2026
388	GE107DV01	1800	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1481	4	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	02429	Phu Ngoc	Vo		14/09/2026	06/12/2026
389	GE107DV01	1800	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1481	4	T3T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	03016	Bùi Ngọc Quế	Anh		14/09/2026	06/12/2026
390	GE107DV01	1800	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1481	4	CN	13:00:00	15:30:00	e-Learning 009	00000				21/09/2026	29/11/2026
391	GE107DV01	2100	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1484	1	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	02486	Donie Rocero	Jabines		14/09/2026	06/12/2026
392	GE107DV01	2100	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1484	1	T2T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 012 - CS Thành Thái	02052	Vũ Thị Hoàng	Yến		14/09/2026	06/12/2026
393	GE107DV01	2100	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1484	1	CN	9:50:00	12:20:00	e-Learning 004	00000				21/09/2026	29/11/2026
394	GE107DV01	2200	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1485	3	T4T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	03247	Đỗ Quốc	Khánh		14/09/2026	06/12/2026
395	GE107DV01	2200	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1485	3	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	03315	Robin Silva Joseph	Mariadas		14/09/2026	06/12/2026
396	GE107DV01	2200	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1485	3	CN	9:50:00	12:20:00	e-Learning 005	00000				21/09/2026	29/11/2026
397	GE107DV01	2300	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1486	1	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 011 - CS Thành Thái	02486	Donie Rocero	Jabines		14/09/2026	06/12/2026
398	GE107DV01	2300	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1486	1	T3T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 011 - CS Thành Thái	03915	Thái Thị Thanh	Tuyền		14/09/2026	06/12/2026
399	GE107DV01	2300	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1486	1	CN	9:50:00	12:20:00	e-Learning 006	00000				21/09/2026	29/11/2026
400	GE107DV01	2400	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1487	1	T5T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	01863	Võ Thị Minh	Hanh		14/09/2026	06/12/2026
401	GE107DV01	2400	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1487	1	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	03725	Lê Duy	Thắng		14/09/2026	06/12/2026
402	GE107DV01	2400	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1487	1	CN	9:50:00	12:20:00	e-Learning 007	00000				21/09/2026	29/11/2026
403	GE107DV01	2500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1488	1	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	01856	Danh Xuong	Van		14/09/2026	06/12/2026
404	GE107DV01	2500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1488	1	T2T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	01057	Nguyễn Thi	Trang		14/09/2026	06/12/2026
405	GE107DV01	2500	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1488	1	CN	9:50:00	12:20:00	e-Learning 008	00000				21/09/2026	29/11/2026
406	GE107DV01	2600	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1489	1	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	02429	Phu Ngoc	Vo		14/09/2026	06/12/2026
407	GE107DV01	2600	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1489	1	T3T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 013 - CS Thành Thái	02873	Nguyễn Thị Hồng	Trang		14/09/2026	06/12/2026
408	GE107DV01	2600	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	1489	1	CN	9:50:00	12:20:00	e-Learning 009	00000				21/09/2026	29/11/2026
409	GLAW202DV 02	0100	Luật Thương mại & KD Quốc tế	1492	7	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00000				14/09/2026	27/12/2026
410	GLAW202DV 02	0100	Luật Thương mại & KD Quốc tế	1492	7	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00000				20/12/2026	20/12/2026
411	GLAW204DV 01	0100	Hệ thống CT & các VB Pháp luật	1493	23	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	01791	Đào Duy	Tân		14/09/2026	27/12/2026
412	GS104DV01	0100	Đại số Tuyến tính	1494	20	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00798	Nguyễn Lê	Duy		14/09/2026	27/12/2026
413	GS104DV01	0200	Đại số Tuyến tính	1495	4	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 102 - CS Quang Trung 2	00485	Đặng Công	Tiến		14/09/2026	27/12/2026
414	GS109DV02	0100	Thông kê ứng dụng	1496	2	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00772	Lâm Quốc	Dũng		14/09/2026	27/12/2026
415	GS109DV02	0200	Thông kê ứng dụng	1878	3	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	00772	Lâm Quốc	Dũng		14/09/2026	27/12/2026
416	HAN102DV01	0100	Tiếng Hàn 2	1498	6	T2T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	06076	Lý Phạm Tâm	Đặng		14/09/2026	27/12/2026
417	HAN102DV01	0100	Tiếng Hàn 2	1498	6	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 108 - CS Quang Trung 2	06076	Lý Phạm Tâm	Đặng		13/12/2026	13/12/2026
418	HM103EL01	0100	Foundations of Project Mngt	1306	16	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 506 - Veritas Hall	02455	Nguyễn Thị Trung	Trinh		14/09/2026	27/12/2026
419	HM103EL01	0100	Foundations of Project Mngt	1306	16	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 506 - Veritas Hall	02455	Nguyễn Thị Trung	Trinh		13/12/2026	13/12/2026
420	HM201DE01	0100	Housekeeping Management	1173	35	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	00870	Trần Việt	Vương		14/09/2026	11/10/2026
421	HM201DE01	0101	Housekeeping Management	1174	15	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 1001 - Nguyễn Văn Tráng	00870	Trần Việt	Vương		12/10/2026	27/12/2026
422	HM250DV01	0100	Thực tập nhân thức	2743	29	T2T3T4T 5T6	7:30:00	17:00:00		00000				14/09/2026	27/12/2026
423	HM302DE02	0100	HR Development in Service Ind.	1176	31	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	04234	Ngô Đình Minh	Quang		14/09/2026	27/12/2026
424	HM302DV02	0100	Phát triển nhân sự ngành DV	1505	19	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	00870	Trần Việt	Vương		14/09/2026	27/12/2026
425	HM302DV02	0100	Phát triển nhân sự ngành DV	1505	19	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	00870	Trần Việt	Vương		13/12/2026	13/12/2026
426	HM302EL01	0100	Customer Service - Global Env.	1307	16	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 506 - Veritas Hall	00000				14/09/2026	27/12/2026
427	HM302EL01	0100	Customer Service - Global Env.	1307	16	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 506 - Veritas Hall	00000				13/12/2026	13/12/2026
428	HM305DE01	0100	Front Office Managment	1177	3	T6	7:50:00	11:30:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	04202	Nguyễn Hứa Tiến	Anh		14/09/2026	11/10/2026
429	HM305DE01	0101	Front Office Managment	1178	2	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 1001 - Nguyễn Văn Tráng	04202	Nguyễn Hứa Tiến	Anh		12/10/2026	27/12/2026
430	HM305DE01	0101	Front Office Managment	1178	2	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 1001 - Nguyễn Văn Tráng	04202	Nguyễn Hứa Tiến	Anh		13/12/2026	13/12/2026
431	HM305DE01	0102	Front Office Managment	1179	3	T6	7:50:00	11:30:00	Phòng 1001 - Nguyễn Văn Tráng	04202	Nguyễn Hứa Tiến	Anh		12/10/2026	27/12/2026
432	HM305DE01	0102	Front Office Managment	1179	3	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 1001 - Nguyễn Văn Tráng	04202	Nguyễn Hứa Tiến	Anh		13/12/2026	13/12/2026
433	HM306EL01	0100	Reservation and Revenue Manage	1308	16	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 506 - Veritas Hall	06098	Nguyễn Thị	Lan		14/09/2026	27/12/2026
434	HM308DE01	0100	Hospitality Sales Coach	1181	26	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	02363	Đinh Vạn Ngọc	Hà		14/09/2026	27/12/2026
435	HM309DE01	0100	Contemporary Issues in HI	1182	29	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	01835	Mai Kim	Thoa		14/09/2026	27/12/2026
436	HM311EL01	0100	Industrial Placement 2	1862	27	T2T3T4T 5T6	7:30:00	17:00:00		00000				14/09/2026	10/01/2027
437	HM312EL01	0100	Industrial Placement 3	1840	11	T2T3T4T 5T6	7:30:00	17:00:00		00000				14/09/2026	10/01/2027
438	HM315EL01	0100	Luxury Business Mngt. in Hosp.	1309	16	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 506 - Veritas Hall	02603	Nguyễn Thiên	Trường		14/09/2026	20/09/2026
439	HM315EL01	0100	Luxury Business Mngt. in Hosp.	1309	16	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 506 - Veritas Hall	03965	Phạm Hồng	Nghĩa		21/09/2026	27/12/2026

440	HM401DE01	0100	Man. Skills&Leadership in Hos.	1183	26	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 502 - Nguyễn Văn Tráng	01835	Mai Kim	Thoa	14/09/2026	27/12/2026
441	HM402DV01	0100	Tài chính trong KSNH	1506	25	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
442	HM404DE01	0100	Room Division Management	1185	28	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	00870	Trần Việt	Wương	14/09/2026	27/12/2026
443	HM407DE01	0100	Entrepreneurship in Hospitalit	1186	26	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	01835	Mai Kim	Thoa	14/09/2026	27/12/2026
444	HM407DE01	0100	Entrepreneurship in Hospitalit	1186	26	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	01835	Mai Kim	Thoa	13/12/2026	13/12/2026
445	HM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1508	172	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
446	HM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1508	172	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026
447	HRM203DE01	0100	Human Resource Management	1187	22	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	00655	Nguyễn Quốc	Si	14/09/2026	27/12/2026
448	HRM203DE01	0100	Human Resource Management	1187	22	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	00655	Nguyễn Quốc	Si	13/12/2026	13/12/2026
449	HRM203DV01	0200	Quản trị Nhân sự	1511	19	T3	7:00:00	9:30:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	00707	Nguyễn Thanh	Vân	14/09/2026	27/12/2026
450	HRM203DV01	0200	Quản trị Nhân sự	1511	19	CN	7:00:00	9:30:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	00707	Nguyễn Thanh	Vân	20/12/2026	20/12/2026
451	HRM203DV01	0500	Quản trị Nhân sự	1514	6	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	03111	Nguyễn Hải	Ninh	14/09/2026	27/12/2026
452	HRM204DE01	0100	Corporate Culture	1188	27	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	02779	Nguyễn Ngọc	Uyên	14/09/2026	27/12/2026
453	HRM204DE01	0100	Corporate Culture	1188	27	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	02779	Nguyễn Ngọc	Uyên	20/12/2026	20/12/2026
454	HRM302DV01	0100	Lương, Thưởng và Phúc lợi	1515	22	T3	9:50:00	12:20:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	00707	Nguyễn Thanh	Vân	14/09/2026	27/12/2026
455	HRM302DV01	0100	Lương, Thưởng và Phúc lợi	1515	22	CN	9:50:00	12:20:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	00707	Nguyễn Thanh	Vân	20/12/2026	20/12/2026
456	HRM305DV01	0100	Quản trị Thành tích	1516	24	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	02779	Nguyễn Ngọc	Uyên	14/09/2026	27/12/2026
457	HRM305DV01	0100	Quản trị Thành tích	1516	24	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	02779	Nguyễn Ngọc	Uyên	13/12/2026	13/12/2026
458	HRM307DV01	0100	Tâm lý học nhân sự	1517	38	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	00707	Nguyễn Thanh	Vân	14/09/2026	27/12/2026
459	HRM311DE01	0100	Training and Development	1192	7	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	02779	Nguyễn Ngọc	Uyên	14/09/2026	27/12/2026
460	HRM311DE01	0100	Training and Development	1192	7	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	02779	Nguyễn Ngọc	Uyên	13/12/2026	13/12/2026
461	HRM404DE01	0100	Strategic Human Resource Manag	1194	5	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	00655	Nguyễn Quốc	Si	14/09/2026	27/12/2026
462	HRM450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1850	17	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00655	Nguyễn Quốc	Si	14/09/2026	27/12/2026
463	IB101DV01	0100	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1519	1	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	14/09/2026	27/12/2026
464	IB101DV01	0100	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1519	1	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	20/12/2026	20/12/2026
465	IB101DV01	0200	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1520	3	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	14/09/2026	27/12/2026
466	IB101DV01	0200	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1520	3	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	20/12/2026	20/12/2026
467	IB101DV01	0400	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1522	13	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00478	Tô Thị Tú	Trang	14/09/2026	27/12/2026
468	IB101DV01	0600	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1524	6	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	14/09/2026	27/12/2026
469	IB101DV01	0700	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1525	2	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00478	Tô Thị Tú	Trang	14/09/2026	27/12/2026
470	IB101DV01	0800	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1526	8	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 004 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	14/09/2026	27/12/2026
471	IB101DV01	0900	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	1527	12	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	03729	Ngô Đình	Đệ	14/09/2026	27/12/2026
472	IB201DE02	0100	International Trade	1195	26	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
473	IB201DE02	0100	International Trade	1195	26	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	02159	Lê Đức	Nhã	13/12/2026	13/12/2026
474	IB201DV02	0100	Thương mại quốc tế	1528	5	T3	13:00:00	15:30:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
475	IB201DV02	0100	Thương mại quốc tế	1528	5	CN	13:00:00	15:30:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	02159	Lê Đức	Nhã	20/12/2026	20/12/2026
476	IB201DV02	0200	Thương mại quốc tế	1529	3	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
477	IB201DV02	0200	Thương mại quốc tế	1529	3	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	02159	Lê Đức	Nhã	20/12/2026	20/12/2026
478	IB202DV01	0100	Hội nhập & các Cam kết Quốc tế	1530	8	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	00478	Tô Thị Tú	Trang	14/09/2026	27/12/2026
479	IB202DV01	0200	Hội nhập & các Cam kết Quốc tế	1531	3	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
480	IB250DV01	0100	Thực tập Nhận thức	3215	30	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		04209	Lê Trần Thanh	Trúc	14/09/2026	01/11/2026
481	IB301DV01	0100	Đầu tư Quốc tế	1533	35	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	00478	Tô Thị Tú	Trang	14/09/2026	27/12/2026
482	IB301DV01	0100	Đầu tư Quốc tế	1533	35	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	00478	Tô Thị Tú	Trang	13/12/2026	13/12/2026
483	IB303DV01	0100	Nhượng quyền Kinh doanh	1534	38	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	14/09/2026	27/12/2026
484	IB303DV01	0100	Nhượng quyền Kinh doanh	1534	38	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00603	Phạm Văn	Minh	20/12/2026	20/12/2026
485	IB305DV01	0100	Nghiệp vụ Ngoại thương	1535	40	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	04209	Lê Trần Thanh	Trúc	14/09/2026	27/12/2026
486	IB309DV01	0100	Đảm phán & HD kinh doanh QT	1537	32	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	00478	Tô Thị Tú	Trang	14/09/2026	27/12/2026
487	IB310DE01	0100	IM Penetration Strategy	1197	27	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	03729	Ngô Đình	Đệ	14/09/2026	27/12/2026
488	IB401DE01	0100	International Business Managem	1198	3	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	04209	Lê Trần Thanh	Trúc	14/09/2026	27/12/2026
489	IB401DE01	0100	International Business Managem	1198	3	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	04209	Lê Trần Thanh	Trúc	20/12/2026	20/12/2026
490	IB401DE01	0200	International Business Managem	1199	1	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	03729	Ngô Đình	Đệ	14/09/2026	27/12/2026
491	IB401DE01	0300	International Business Managem	1200	9	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	04209	Lê Trần Thanh	Trúc	14/09/2026	27/12/2026
492	IB401DE01	0300	International Business Managem	1200	9	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	04209	Lê Trần Thanh	Trúc	20/12/2026	20/12/2026
493	IB401DE01	0500	International Business Managem	1202	12	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	04209	Lê Trần Thanh	Trúc	14/09/2026	27/12/2026
494	IB401DE01	0600	International Business Managem	1203	6	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	04134	Nguyễn Tiến	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026
495	IB401DE01	0700	International Business Managem	1204	9	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	04134	Nguyễn Tiến	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026
496	IB401DE01	0800	International Business Managem	1205	4	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
497	IB402DE01	0100	Import-Export Management	1206	17	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	03729	Ngô Đình	Đệ	14/09/2026	27/12/2026
498	IB404DE01	0100	Entry Strategy&Risk Mngt to IM	1207	26	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	04134	Nguyễn Tiến	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026
499	IB404DE01	0100	Entry Strategy&Risk Mngt to IM	1207	26	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 009 - CS Thành Thái	04134	Nguyễn Tiến	Thịnh	20/12/2026	20/12/2026
500	IB450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1542	7	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
501	IB450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1542	7	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vị	14/09/2026	27/12/2026

502	IB451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1873	28	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		02159	Lê Đức	Nhã	14/09/2026	27/12/2026
503	ILAW301DV01	0100	Công pháp Quốc tế	1543	5	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00000			14/09/2026	27/12/2026
504	IT201DV01	0100	Cơ sở Dữ liệu	1544	1	T4	7:50:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00285	Hương		14/09/2026	27/12/2026
505	IT201DV01	0101	Cơ sở Dữ liệu	1545	1	T4	9:50:00	11:30:00	Phòng 034 - CS Thành Thái	00285	Đương Tô	Hương	14/09/2026	27/12/2026
506	IT201DV01	0200	Cơ sở Dữ liệu	1546	13	T2	7:50:00	9:30:00	Phòng 213 - CS Quang Trung 2	00304	Đặng Thanh Linh	Phú	14/09/2026	27/12/2026
507	IT201DV01	0201	Cơ sở Dữ liệu	1547	13	T2	9:50:00	11:30:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00304	Đặng Thanh Linh	Phú	14/09/2026	27/12/2026
508	IT201DV01	0300	Cơ sở Dữ liệu	1548	10	T2	13:00:00	14:40:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00304	Đặng Thanh Linh	Phú	14/09/2026	27/12/2026
509	IT201DV01	0301	Cơ sở Dữ liệu	1549	3	T2	14:40:00	16:40:00	Phòng 202 - CS Quang Trung 2	00304	Đặng Thanh Linh	Phú	14/09/2026	27/12/2026
510	IT201DV01	0302	Cơ sở Dữ liệu	1550	7	T2	16:40:00	18:20:00	Phòng 202 - CS Quang Trung 2	00304	Đặng Thanh Linh	Phú	14/09/2026	27/12/2026
511	IT204DV01	0100	Thực hành Công nghệ Thông tin2	1551	22	T2	13:00:00	14:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thị	14/09/2026	27/12/2026
512	IT206DV01	0100	Phân tích thiết kế HDT	1552	6	T6	7:00:00	8:40:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	00285	Đương Tô	Hương	14/09/2026	27/12/2026
513	IT206DV01	0100	Phân tích thiết kế HDT	1552	6	CN	7:00:00	8:40:00	Phòng 217 - CS Quang Trung 2	00285	Đương Tô	Hương	13/12/2026	13/12/2026
514	IT206DV01	0101	Phân tích thiết kế HDT	1553	6	T6	8:40:00	10:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00285	Đương Tô	Hương	14/09/2026	27/12/2026
515	IT206DV01	0101	Phân tích thiết kế HDT	1553	6	CN	8:40:00	10:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00285	Đương Tô	Hương	13/12/2026	13/12/2026
516	IT206DV01	0200	Phân tích thiết kế HDT	1554	13	T4	13:00:00	14:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00034	Võ Thị Thu Hà		14/09/2026	27/12/2026
517	IT206DV01	0201	Phân tích thiết kế HDT	1555	5	T4	16:40:00	18:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00034	Võ Thị Thu Hà		14/09/2026	27/12/2026
518	IT206DV01	0202	Phân tích thiết kế HDT	1556	8	T4	14:40:00	16:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00034	Võ Thị Thu Hà		14/09/2026	27/12/2026
519	IT306DE01	0100	Emerging Technologies	1208	6	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00330	Nguyễn Ngọc Tú		14/09/2026	27/12/2026
520	IT306DE01	0100	Emerging Technologies	1208	6	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00330	Nguyễn Ngọc Tú		13/12/2026	13/12/2026
521	IT306DE01	0200	Emerging Technologies	1209	6	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00330	Nguyễn Ngọc Tú		14/09/2026	27/12/2026
522	IT306DE01	0200	Emerging Technologies	1209	6	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00330	Nguyễn Ngọc Tú		13/12/2026	13/12/2026
523	IT306DE01	0400	Emerging Technologies	1211	8	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 221 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc Tú		14/09/2026	27/12/2026
524	IT306DE01	0400	Emerging Technologies	1211	8	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 221 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc Tú		20/12/2026	20/12/2026
525	IT306DE01	0500	Emerging Technologies	1212	4	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 221 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc Tú		14/09/2026	27/12/2026
526	IT306DE01	0500	Emerging Technologies	1212	4	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 221 - CS Quang Trung 2	00330	Nguyễn Ngọc Tú		20/12/2026	20/12/2026
527	IT308DV02	0100	Đồ án Chuyển ngành	1557	17					00699	Trang Hồng	Son	14/09/2026	27/12/2026
528	IT311DV02	0100	Dữ liệu lớn	1558	12	T2	7:00:00	8:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thị	14/09/2026	27/12/2026
529	IT311DV02	0101	Dữ liệu lớn	1559	7	T2	10:40:00	12:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thị	14/09/2026	27/12/2026
530	IT311DV02	0102	Dữ liệu lớn	1560	6	T2	8:40:00	10:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thị	14/09/2026	27/12/2026
531	IT317DV01	0100	Phát triển ứng dụng IOT	1561	8	T3	7:00:00	8:40:00	Phòng 111 - CS Quang Trung 2	00699	Trang Hồng	Son	14/09/2026	27/12/2026
532	IT317DV01	0100	Phát triển ứng dụng IOT	1561	8	CN	7:00:00	8:40:00	Phòng 111 - CS Quang Trung 2	00699	Trang Hồng	Son	20/12/2026	20/12/2026
533	IT317DV01	0101	Phát triển ứng dụng IOT	1562	4	T3	8:40:00	10:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00699	Trang Hồng	Son	14/09/2026	27/12/2026
534	IT317DV01	0101	Phát triển ứng dụng IOT	1562	4	CN	8:40:00	10:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00699	Trang Hồng	Son	20/12/2026	20/12/2026
535	IT317DV01	0102	Phát triển ứng dụng IOT	1563	4	T3	10:40:00	12:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00699	Trang Hồng	Son	14/09/2026	27/12/2026
536	IT317DV01	0102	Phát triển ứng dụng IOT	1563	4	CN	10:40:00	12:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00699	Trang Hồng	Son	20/12/2026	20/12/2026
537	IT450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1836	8	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00000			14/09/2026	27/12/2026
538	KL201DV01	0100	Kỹ năng Nghe - Nói tiếng HQ 3	1564	21	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	04238	Jeong	Seungho	14/09/2026	27/12/2026
539	KL201DV01	0100	Kỹ năng Nghe - Nói tiếng HQ 3	1564	21	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	04238	Jeong	Seungho	20/12/2026	20/12/2026
540	KL203DV01	0100	Kỹ năng Đọc - Viết tiếng HQ 3	1565	21	T6	8:40:00	12:20:00	Phòng 213 - CS Quang Trung 2	06076	Lý Phạm Tâm	Đặng	14/09/2026	27/12/2026
541	KL203DV01	0100	Kỹ năng Đọc - Viết tiếng HQ 3	1565	21	CN	8:40:00	12:20:00	Phòng 213 - CS Quang Trung 2	06076	Lý Phạm Tâm	Đặng	13/12/2026	13/12/2026
542	KL301DV01	0100	Tổng quan ngôn ngữ học HQ	1566	21	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 201 - CS Quang Trung 2	04238	Jeong	Seungho	14/09/2026	27/12/2026
543	KT204DV02	0200	Nguyên lý Kế toán	1568	3	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00339	Đinh Thanh	Lan	14/09/2026	27/12/2026
544	KT204DV02	0300	Nguyên lý Kế toán	1569	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00339	Đinh Thanh	Lan	14/09/2026	27/12/2026
545	KT204DV02	0400	Nguyên lý Kế toán	1570	1	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	00431	Lê Thị Bích	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
546	KT204DV02	0500	Nguyên lý Kế toán	1571	2	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	01759	Mai Thị Thủy	Trang	14/09/2026	27/12/2026
547	KT204DV02	0600	Nguyên lý Kế toán	1572	12	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	01759	Mai Thị Thủy	Trang	14/09/2026	27/12/2026
548	KT212DV02	0100	Thuế	1573	21	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00339	Đinh Thanh	Lan	14/09/2026	27/12/2026
549	KT250DV02	0100	Thực tập Nhận thức	1863	27	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00000			14/09/2026	01/11/2026
550	KT303DV01	0100	Hệ thống thông tin kế toán	1574	27	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00169	Phùng Thế	Vinh	14/09/2026	27/12/2026
551	KT307DV03	0100	Phần mềm kế toán số	1575	4	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 035 - CS Thành Thái	00431	Lê Thị Bích	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
552	KT307DV03	0100	Phần mềm kế toán số	1575	4	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 035 - CS Thành Thái	00431	Lê Thị Bích	Thảo	13/12/2026	13/12/2026
553	KT308DE03	0100	Financial Accounting 2 (I.A.2)	1213	15	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	00905	Bùi Phương Uyên		14/09/2026	27/12/2026
554	KT308DE03	0100	Financial Accounting 2 (I.A.2)	1213	15	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	00905	Bùi Phương Uyên		13/12/2026	13/12/2026
555	KT402DE01	0100	Bank Accounting	1215	9	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00431	Lê Thị Bích	Thảo	14/09/2026	27/12/2026
556	KT402DE01	0100	Bank Accounting	1215	9	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00431	Lê Thị Bích	Thảo	13/12/2026	13/12/2026
557	KT450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1577	193	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
558	KT450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1577	193	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
559	LAW104DV01	0100	Những VD chung về Luật Dân sự	1579	4	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	03972	Nguyễn Thị Kim	Hương	14/09/2026	27/12/2026
560	LAW104DV01	0200	Những VD chung về Luật Dân sự	1580	15	T7	7:00:00	9:30:00	Phòng 010 - CS Thành Thái	03733	Lê Thị Ngọc	Lụa	14/09/2026	27/12/2026
561	LAW108DV01	0100	Luật Thuế	1582	3	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	03488	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	14/09/2026	27/12/2026
562	LAW110DV01	0100	Luật Hành chính và Tổ tụng HC	1583	9	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	03573	Nguyễn Hoài	Nam	14/09/2026	27/12/2026
563	LAW110DV01	0100	Luật Hành chính và Tổ tụng HC	1583	9	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	03573	Nguyễn Hoài	Nam	20/12/2026	20/12/2026
564	LAW110DV01	0200	Luật Hành chính và Tổ tụng HC	1584	21	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	06072	Bùi Kim	Hiếu	14/09/2026	27/12/2026
565	LAW111DV01	0100	Luật Tổ tụng Dân sự	1585	22	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	06052	Phạm Ngọc	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
566	LAW111DV01	0100	Luật Tổ tụng Dân sự	1585	22	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	06052	Phạm Ngọc	Tâm	13/12/2026	13/12/2026
567	LAW201DV01	0100	Luật Tài sản	1586	5	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00000			14/09/2026	27/12/2026

568	LAW201DV0 1	0200	Luật Tài sản	1587	13	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	01791	Đào Duy	Tân	14/09/2026	27/12/2026
569	LAW206DV0 1	0100	Luật Sở hữu Trí tuệ	1588	1	T7	7:00:00	9:30:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	03661	Vũ Duy	Nam	14/09/2026	27/12/2026
570	LE202DV01	0100	Tư duy Phán biện	1590	12	T5	9:50:00	12:20:00	Hội trường 302 - Nexus Hall	01230	Đỗ Thị Thanh	Thúy	14/09/2026	27/12/2026
571	LG203DV01	0100	Quản trị Thu mua	1595	2	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	02744	Châu Thị Kiều	Phương	14/09/2026	27/12/2026
572	LG205DE01	0100	Warehouse & IM (FIATA)	1217	23	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	14/09/2026	27/12/2026
573	LG206DV01	0100	N/lý logistics&QL chuỗi C/ứng	1596	22	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	02744	Châu Thị Kiều	Phương	14/09/2026	27/12/2026
574	LG206DV01	0200	N/lý logistics&QL chuỗi C/ứng	1597	10	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	02744	Châu Thị Kiều	Phương	14/09/2026	27/12/2026
575	LG303DV01	0100	QL và Khai thác Cảng biển	1599	12	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	14/09/2026	27/12/2026
576	LG307DV01	0100	Vận tải đa phương thức	1602	28	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	02744	Châu Thị Kiều	Phương	14/09/2026	27/12/2026
577	LG312DE01	0100	Forwarder and Customs (FIATA)	1219	4	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	04232	Bùi Hải	Đặng	14/09/2026	27/12/2026
578	LG312DE01	0100	Forwarder and Customs (FIATA)	1219	4	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	04232	Bùi Hải	Đặng	13/12/2026	13/12/2026
579	LG312DE01	0300	Forwarder and Customs (FIATA)	1831	3	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00142	Trần Thị Trúc	Lan	14/09/2026	27/12/2026
580	LG312DE01	0300	Forwarder and Customs (FIATA)	1831	3	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 049 - CS Thành Thái	00142	Trần Thị Trúc	Lan	13/12/2026	13/12/2026
581	LG314DE01	0200	Sea Transport (FIATA)	1222	2	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 404 - Nguyễn Văn Tráng	04175	Bạch Xuân	Quang	14/09/2026	27/12/2026
582	LG315DE01	0100	Cargo & Insurance in IT(FIATA)	1224	19	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	03116	Đặng Huỳnh Anh	Duy	14/09/2026	27/12/2026
583	LG316DE01	0200	Logistics Inform Sys (FIATA)	1226	1	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	03116	Đặng Huỳnh Anh	Duy	14/09/2026	27/12/2026
584	LG319DE01	0100	Logistics Services (FIATA)	2729	21	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	14/09/2026	27/12/2026
585	LG321DE01	0100	Aviation Logistics (FIATA)	1227	1	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	14/09/2026	27/12/2026
586	LG321DE01	0100	Aviation Logistics (FIATA)	1227	1	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	20/12/2026	20/12/2026
587	LG321DE01	0200	Aviation Logistics (FIATA)	1228	2	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	14/09/2026	27/12/2026
588	LG321DE01	0200	Aviation Logistics (FIATA)	1228	2	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 008 - CS Thành Thái	00918	Phạm Lê	Dung	20/12/2026	20/12/2026
589	LG322DV02	0100	Đề án ngành Logistics & QLCCU	1604	88					04232	Bùi Hải	Đặng	14/09/2026	27/12/2026
590	LG450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1605	59	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
591	LG450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1605	59	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
592	MBA546DV0 1	0100	Khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo	1018	4	T2T4T6	18:30:00	21:00:00	Phòng 502 - Nguyễn Văn Tráng	04072	Huỳnh Đăng	Khoa	02/11/2026	10/12/2026
593	MIS102DV01	0100	Nhập môn Hệ thống Thông tin QL	1607	5	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
594	MIS203DV01	0100	Thiết kế Web và Đồ họa	1608	17	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 039 - CS Thành Thái	00194	Phạm Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
595	MIS214DV01	0100	Phân tích định lượng	1609	38	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00194	Phạm Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
596	MIS216DV02	0100	THUD khối ngành Du lịch	1611	5	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
597	MIS216DV02	0200	THUD khối ngành Du lịch	1612	3	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00273	Nguyễn Bá	Trung	14/09/2026	27/12/2026
598	MIS216DV02	0200	THUD khối ngành Du lịch	1612	3	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00273	Nguyễn Bá	Trung	20/12/2026	20/12/2026
599	MIS216DV02	0300	THUD khối ngành Du lịch	1613	2	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00577	Nguyễn Ngọc Như	Hằng	14/09/2026	27/12/2026
600	MIS216DV02	0400	THUD khối ngành Du lịch	1614	2	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00577	Nguyễn Ngọc Như	Hằng	14/09/2026	27/12/2026
601	MIS216DV02	0500	THUD khối ngành Du lịch	1615	4	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00273	Nguyễn Bá	Trung	14/09/2026	27/12/2026
602	MIS216DV02	0500	THUD khối ngành Du lịch	1615	4	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00273	Nguyễn Bá	Trung	13/12/2026	13/12/2026
603	MIS216DV02	0600	THUD khối ngành Du lịch	1616	2	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00273	Nguyễn Bá	Trung	14/09/2026	27/12/2026
604	MIS216DV02	0600	THUD khối ngành Du lịch	1616	2	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00273	Nguyễn Bá	Trung	13/12/2026	13/12/2026
605	MIS216DV02	0700	THUD khối ngành Du lịch	1617	3	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	14/09/2026	27/12/2026
606	MIS216DV02	0800	THUD khối ngành Du lịch	1618	10	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00034	Võ Thị Thu	Hà	14/09/2026	27/12/2026
607	MIS216DV02	0800	THUD khối ngành Du lịch	1618	10	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00034	Võ Thị Thu	Hà	13/12/2026	13/12/2026
608	MIS216DV02	0900	THUD khối ngành Du lịch	1619	1	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00034	Võ Thị Thu	Hà	14/09/2026	27/12/2026
609	MIS216DV02	0900	THUD khối ngành Du lịch	1619	1	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00034	Võ Thị Thu	Hà	13/12/2026	13/12/2026
610	MIS216DV02	1000	THUD khối ngành Du lịch	1620	2	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	14/09/2026	27/12/2026
611	MIS217DV01	0100	THUD khối ngành KHXH	1621	5	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
612	MIS217DV01	0100	THUD khối ngành KHXH	1621	5	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	13/12/2026	13/12/2026
613	MIS217DV01	0200	THUD khối ngành KHXH	1622	1	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
614	MIS217DV01	0300	THUD khối ngành KHXH	1623	4	T2	7:00:00	9:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00194	Phạm Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
615	MIS217DV01	0400	THUD khối ngành KHXH	1624	3	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
616	MIS217DV01	0500	THUD khối ngành KHXH	1625	1	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 039 - CS Thành Thái	00194	Phạm Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
617	MIS217DV01	0600	THUD khối ngành KHXH	1626	5	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 038 - CS Thành Thái	00194	Phạm Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
618	MIS217DV01	0700	THUD khối ngành KHXH	1627	2	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00798	Nguyễn Lê	Duy	14/09/2026	27/12/2026
619	MIS217DV01	0800	THUD khối ngành KHXH	1628	7	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
620	MIS217DV01	0800	THUD khối ngành KHXH	1628	7	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	13/12/2026	13/12/2026
621	MIS217DV01	0900	THUD khối ngành KHXH	1629	22	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
622	MIS217DV01	1000	THUD khối ngành KHXH	1630	10	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00194	Phạm Thị Thanh	Tâm	14/09/2026	27/12/2026
623	MIS302DE01	0200	Business System Analysis	1230	7	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 213 - CS Quang Trung 2	00193	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
624	MIS490DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1867	28	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00193	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026

625	MK202DE02	0100	Customer Behavior	1231	10	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	03125	Đoàn Thị Ngọc	Thúy	14/09/2026	27/12/2026
626	MK202DE02	0200	Customer Behavior	1232	1	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	00412	Trương Quang	Vinh	14/09/2026	27/12/2026
627	MK203DE01	0100	Introduction to Marketing	1233	23	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
628	MK203DE01	0100	Introduction to Marketing	1233	23	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	00000			20/12/2026	20/12/2026
629	MK203DV01	1000	Marketing Căn bản	1633	4	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	03885	Trần Phương Bảo	Uyên	14/09/2026	27/12/2026
630	MK203DV01	1000	Marketing Căn bản	1633	4	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	03885	Trần Phương Bảo	Uyên	20/12/2026	20/12/2026
631	MK208DV01	0100	Nghiên cứu Marketing	1634	29	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	02643	Nguyễn Thế	Khang	14/09/2026	27/12/2026
632	MK208DV01	0100	Nghiên cứu Marketing	1634	29	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	02643	Nguyễn Thế	Khang	13/12/2026	13/12/2026
633	MK303DV02	0100	Marketing TT và định hướng DL	1635	5	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	03735	Nguyễn Minh	Trường	14/09/2026	27/12/2026
634	MK303DV02	0100	Marketing TT và định hướng DL	1635	5	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 005 - CS Thành Thái	03735	Nguyễn Minh	Trường	13/12/2026	13/12/2026
635	MK307DE01	0300	Product management	1236	7	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	01237	Phan Minh	Tuấn	14/09/2026	27/12/2026
636	MK307DE01	0300	Product management	1236	7	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	01237	Phan Minh	Tuấn	13/12/2026	13/12/2026
637	MK307DE01	0400	Product management	1832	2	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	00453	Dương Đình	Quốc	14/09/2026	27/12/2026
638	MK307DE01	0400	Product management	1832	2	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	00453	Dương Đình	Quốc	13/12/2026	13/12/2026
639	MK308DE03	0100	Integrated Marketing Com Manag	1237	3	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	03110	Đỗ Huỳnh Lâm	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026
640	MK308DE03	0100	Integrated Marketing Com Manag	1237	3	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	03110	Đỗ Huỳnh Lâm	Thịnh	20/12/2026	20/12/2026
641	MK308DE03	0200	Integrated Marketing Com Manag	1238	4	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	00797	Hà Đình	Tùng	14/09/2026	27/12/2026
642	MK308DE03	0300	Integrated Marketing Com Manag	1239	8	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	00797	Hà Đình	Tùng	14/09/2026	27/12/2026
643	MK308DE03	0300	Integrated Marketing Com Manag	1239	8	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	00797	Hà Đình	Tùng	20/12/2026	20/12/2026
644	MK308DE03	0400	Integrated Marketing Com Manag	1240	9	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	00797	Hà Đình	Tùng	14/09/2026	27/12/2026
645	MK308DE03	0400	Integrated Marketing Com Manag	1240	9	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	00797	Hà Đình	Tùng	20/12/2026	20/12/2026
646	MK310DE01	0100	Sales Management	1241	17	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	00453	Dương Đình	Quốc	14/09/2026	27/12/2026
647	MK310DE01	0100	Sales Management	1241	17	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	00453	Dương Đình	Quốc	13/12/2026	13/12/2026
648	MK310DV01	0100	Quản trị Bán hàng	1639	29	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	00171	Lê Anh	Chung	14/09/2026	27/12/2026
649	MK315DV04	0100	Đề án ngành Marketing	1640	183					02643	Nguyễn Thế	Khang	14/09/2026	27/12/2026
650	MK316DV01	0100	Chiến lược Định giá	1641	25	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	00453	Dương Đình	Quốc	14/09/2026	27/12/2026
651	MK316DV01	0100	Chiến lược Định giá	1641	25	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 505 - Nguyễn Văn Tráng	00453	Dương Đình	Quốc	20/12/2026	20/12/2026
652	MK317DV01	0200	Chiến lược Marketing	1643	3	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	03579	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	14/09/2026	27/12/2026
653	MK318DV01	0100	PT truyền thông Marketing XH	1644	23	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	03885	Trần Phương Bảo	Uyên	14/09/2026	27/12/2026
654	MK401DE02	0100	Brand Management	1242	34	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 302 - Nguyễn Văn Tráng	03671	Lý Thị Mỹ	Hanh	14/09/2026	27/12/2026
655	MK403DE02	0100	Customer Service & Management	1243	22	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	03579	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	14/09/2026	27/12/2026
656	MK407DV01	0100	Quản trị tài trợ và sự kiện	1647	1	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	03735	Nguyễn Minh	Trường	14/09/2026	27/12/2026
657	MK407DV01	0200	Quản trị tài trợ và sự kiện	1648	10	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	03735	Nguyễn Minh	Trường	14/09/2026	27/12/2026
658	MK412DV01	0100	Quản trị bán hàng B2B	1649	41	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	00171	Lê Anh	Chung	14/09/2026	27/12/2026
659	MK450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1650	51	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		03735	Nguyễn Minh	Trường	14/09/2026	27/12/2026
660	MK450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1650	51	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		03735	Nguyễn Minh	Trường	14/09/2026	27/12/2026
661	NHAT101DV02	0100	Tiếng Nhật 1	1651	23	T2T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 117 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
662	NHAT102DV03	0100	Tiếng Nhật 2	1652	1	T3T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 106 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
663	PE104DV01	0300	Bóng đá	1657	9	T4	7:00:00	9:30:00	Sân Phú Thọ 1	01233	Nguyễn Thanh	Quang	14/09/2026	22/11/2026
664	PE105DV01	0200	Bóng rổ	1660	9	T3	13:00:00	15:30:00	Sân 046A - CS Thành Thái	02085	Vũ Hữu Trí	Đặng	14/09/2026	22/11/2026
665	PE105DV01	0300	Bóng rổ	1661	5	T4	13:00:00	15:30:00	Sân 046A - CS Thành Thái	02085	Vũ Hữu Trí	Đặng	14/09/2026	22/11/2026
666	PE105DV01	0400	Bóng rổ	1662	12	T5	13:00:00	15:30:00	Sân 046A - CS Thành Thái	02085	Vũ Hữu Trí	Đặng	14/09/2026	22/11/2026
667	PE107DV01	0200	Karatado	1664	16	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 043 - CS Thành Thái	01632	Phạm Hữu	Thành	14/09/2026	22/11/2026
668	PE107DV01	0300	Karatado	1665	13	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 043 - CS Thành Thái	01632	Phạm Hữu	Thành	14/09/2026	22/11/2026
669	PE109DV01	0200	Cầu lông	1668	9	T2	9:50:00	12:20:00	Sân 046B - CS Thành Thái	00743	Nguyễn Thanh	Tuyền	14/09/2026	22/11/2026
670	PE109DV01	0400	Cầu lông	1670	10	T4	9:50:00	12:20:00	Sân 046B - CS Thành Thái	00743	Nguyễn Thanh	Tuyền	14/09/2026	22/11/2026
671	PE109DV01	0500	Cầu lông	1671	9	T7	7:00:00	9:30:00	Sân 046B - CS Thành Thái	00743	Nguyễn Thanh	Tuyền	14/09/2026	22/11/2026
672	PE109DV01	0600	Cầu lông	1672	12	T7	9:50:00	12:20:00	Sân 046B - CS Thành Thái	00743	Nguyễn Thanh	Tuyền	14/09/2026	22/11/2026
673	PE109DV01	0700	Cầu lông	1673	9	T3	9:50:00	12:20:00	Sân 046C - CS Thành Thái	00841	Bùi Bảo	Trung	14/09/2026	22/11/2026
674	PE114DV01	0200	Kickboxing	1682	14	T2	13:00:00	15:30:00	Kick Boxing & Muay Vĩnh Viễn 1	03338	Giáp Trung	Thang	14/09/2026	22/11/2026
675	PE115DV01	0100	Marathon	1685	9	T2	18:30:00	21:00:00	Sân tập RUN 1	00841	Bùi Bảo	Trung	14/09/2026	22/11/2026
676	PE115DV01	0400	Marathon	1688	7	T5	18:30:00	21:00:00	Sân tập RUN 1	00841	Bùi Bảo	Trung	14/09/2026	22/11/2026
677	PE121DV01	0200	Dance Sport	1694	6	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 043 - CS Thành Thái	03326	Lâm Quỳnh	Quyên	14/09/2026	22/11/2026
678	PE127DV01	0300	Yoga	1860	6	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 043 - CS Thành Thái	06028	Vũ Thị Ngọc	Phương	14/09/2026	22/11/2026
679	PE128DV01	0100	Bắn cung	1696	1	T2	9:50:00	12:20:00	Sân tập bắn cung Nhà VHTN 1	03334	Đoàn Thị	Lê	14/09/2026	22/11/2026
680	PE128DV01	0300	Bắn cung	1698	5	T4	9:50:00	12:20:00	Sân tập bắn cung Nhà VHTN 1	03334	Đoàn Thị	Lê	14/09/2026	22/11/2026
681	PE129DV01	0100	Bắn súng	1700	12	T2	9:50:00	12:20:00	Bắn súng Tân Bình 1	04150	Phạm Thị	Châu	14/09/2026	22/11/2026
682	PE129DV01	0300	Bắn súng	1702	1	T4	9:50:00	12:20:00	Bắn súng Tân Bình 1	04150	Phạm Thị	Châu	14/09/2026	22/11/2026
683	PE130DV01	0100	Pickleball	1703	13	T2	7:00:00	9:30:00	Sân 046C - CS Thành Thái	01632	Phạm Hữu	Thành	14/09/2026	22/11/2026
684	PE130DV01	0200	Pickleball	1704	12	T2	9:50:00	12:20:00	Sân 046C - CS Thành Thái	01632	Phạm Hữu	Thành	14/09/2026	22/11/2026
685	PE130DV01	0400	Pickleball	1706	11	T4	9:50:00	12:20:00	Sân 046C - CS Thành Thái	01632	Phạm Hữu	Thành	14/09/2026	22/11/2026
686	PHAP101DV02	0100	Tiếng Pháp 1	1707	23	T3T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 111 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
687	PHAP101DV02	0100	Tiếng Pháp 1	1707	23	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 111 - CS Quang Trung 2	00000			20/12/2026	20/12/2026
688	PHAP102DV02	0100	Tiếng Pháp 2	1708	13	T3T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 116 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
689	PHAP102DV02	0100	Tiếng Pháp 2	1708	13	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 116 - CS Quang Trung 2	00000			20/12/2026	20/12/2026

690	PHAP201DV04	0100	Tiếng Pháp 4	1710	21	T2T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 220 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
691	PR101DV02	0100	Viết bình luận và tranh luận	1711	14	T7	7:50:00	11:30:00	Hội trường T2-TS báo Tuổi Trẻ	06017	Trần Công Dũng		14/09/2026	27/12/2026
692	PR204DV01	0100	Truyền thông thị giác	1712	10	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 506 - Veritas Hall	01398	Nguyễn Đình Sơn		14/09/2026	27/12/2026
693	PR204DV01	0101	Truyền thông thị giác	1829	10					01398	Nguyễn Đình Sơn		14/09/2026	10/01/2027
694	PR302DV01	0100	Nghiên cứu trong QHCC	1713	17	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	00275	Đỗ Trọng Danh		14/09/2026	27/12/2026
695	PR303DV01	0100	Hoạch định chiến lược & QT	1714	23	T4	15:50:00	18:20:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	02082	Mai Quyết Thắng		14/09/2026	27/12/2026
696	PR304DV01	0100	Kỹ năng viết nâng cao cho QHCC	1715	9	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	01517	Huỳnh Thị Thủy	Dương	14/09/2026	27/12/2026
697	PR304DV01	0100	Kỹ năng viết nâng cao cho QHCC	1715	9	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	01517	Huỳnh Thị Thủy	Dương	20/12/2026	20/12/2026
698	PR308DV02	0100	Đề án: Sản xuất SP TT PR	1717	49					01398	Nguyễn Đình Sơn		14/09/2026	27/12/2026
699	PR401DE01	0300	Corporate Communications	1875	24	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	01517	Huỳnh Thị Thủy	Dương	14/09/2026	27/12/2026
700	PR401DE01	0300	Corporate Communications	1875	24	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	01517	Huỳnh Thị Thủy	Dương	20/12/2026	20/12/2026
701	PR451DV01	0100	Đồ án tốt nghiệp	1834	34	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		02082	Mai Quyết Thắng		14/09/2026	27/12/2026
702	PSY104DV01	0100	PPNCKH trong Tâm lý học	1718	10	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	04247	Trương Ngọc Ánh		14/09/2026	27/12/2026
703	PSY104DV01	0200	PPNCKH trong Tâm lý học	1719	5	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	04247	Trương Ngọc Ánh		14/09/2026	27/12/2026
704	PSY106DV02	0100	Tâm lý học XH trong đời sống	1720	4	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	04182	Lê Thị Khuyến		14/09/2026	27/12/2026
705	PSY106DV02	0100	Tâm lý học XH trong đời sống	1720	4	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	04182	Lê Thị Khuyến		20/12/2026	20/12/2026
706	PSY106DV02	0200	Tâm lý học XH trong đời sống	1721	2	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	04182	Lê Thị Khuyến		14/09/2026	27/12/2026
707	PSY106DV02	0200	Tâm lý học XH trong đời sống	1721	2	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	04182	Lê Thị Khuyến		20/12/2026	20/12/2026
708	PSY107DV01	0100	Tâm lý học - Khái niệm và UD	1722	17	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	04247	Trương Ngọc Ánh		14/09/2026	27/12/2026
709	PSY201DV01	0100	Đánh giá Tâm lý	1723	2	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	06006	Tạ Thị Ngọc Vân		14/09/2026	27/12/2026
710	PSY203DV01	0100	ĐẠI: UD Tâm lý vào MT sống	2738	29					04182	Lê Thị Khuyến		14/09/2026	10/01/2027
711	PSY206DV01	0100	Tâm bệnh học 1	1724	3	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 506 - Veritas Hall	00175	Phan Trịnh Hoàng Đa	Thị	14/09/2026	27/12/2026
712	PSY206DV01	0200	Tâm bệnh học 1	1725	1	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 506 - Veritas Hall	00175	Phan Trịnh Hoàng Đa	Thị	14/09/2026	27/12/2026
713	PSY301DV01	0100	ĐA 2: ỨD Tâm lý Chuyên ngành	2740	27					06006	Tạ Thị Ngọc Vân		14/09/2026	10/01/2027
714	PSY302DV01	0100	Lý thuyết và Kỹ thuật Tham vấn	1728	8	T3	15:50:00	18:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	06032	Trần Thị Ngọc Tuyền		14/09/2026	27/12/2026
715	PSY302DV01	0100	Lý thuyết và Kỹ thuật Tham vấn	1728	8	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	06032	Trần Thị Ngọc Tuyền		20/12/2026	20/12/2026
716	PSY306DE01	0100	Health Psychology	1246	26	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 507 - Nguyễn Văn Tráng	04182	Lê Thị Khuyến		14/09/2026	27/12/2026
717	PSY307DV02	0100	Tâm lý sinh học & TK học về HV	1729	7	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
718	PSY312DE01	0100	Vocational/ Career Counseling	1247	5	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
719	PSY312DE01	0100	Vocational/ Career Counseling	1247	5	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	00000			20/12/2026	20/12/2026
720	PSY313DV01	0100	Trị liệu Nhận thức Hành vi I	1730	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 601 - Nguyễn Văn Tráng	06006	Tạ Thị Ngọc Vân		14/09/2026	27/12/2026
721	PSY403DV01	0100	Trị liệu Nghệ thuật	1868	9	T4	13:00:00	17:30:00	Phòng 1005 - Nguyễn Văn Tráng	06031	Nguyễn Hương Linh		14/09/2026	22/11/2026
722	PSY412DE01	0100	Psy. Testing in Organizations	1251	12	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	04182	Lê Thị Khuyến		14/09/2026	27/12/2026
723	PSY450DV01	0100	Thực tập nghề nghiệp	1864	9	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00000			14/09/2026	27/12/2026
724	PSY451DV01	0100	Khóa luận Tốt nghiệp	1865	25	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00000			14/09/2026	27/12/2026
725	RM101DE01	0100	F&B Service Operation	1252	26	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	03083	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	14/09/2026	01/11/2026
726	RM101DE01	0101	F&B Service Operation	1253	6	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 1004 - Nguyễn Văn Tráng	03083	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	02/11/2026	27/12/2026
727	RM203DV01	0100	Văn hóa Âm thực	1732	3	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	00855	Võ Thị Thu Hà		14/09/2026	20/12/2026
728	RM203DV01	0100	Văn hóa Âm thực	1732	3	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	00855	Võ Thị Thu Hà		20/12/2026	20/12/2026
729	RM203DV01	0101	Văn hóa Âm thực	1733	3	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 1004 - Nguyễn Văn Tráng	00855	Võ Thị Thu Hà		21/12/2026	27/12/2026
730	RM204DE01	0100	Menu Design	1256	5	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	03083	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	14/09/2026	01/11/2026
731	RM204DE01	0101	Menu Design	1257	5	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 1004 - Nguyễn Văn Tráng	03083	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	02/11/2026	27/12/2026
732	RM204DE01	0101	Menu Design	1257	5	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 1004 - Nguyễn Văn Tráng	03083	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	13/12/2026	13/12/2026
733	RM205DE01	0100	Safety & Sanitation	1258	25	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	02731	Đậu Thị Ngọc Phụng		14/09/2026	27/12/2026
734	RM250DV01	0100	Thực tập nhận thức	1866	27	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		02363	Đinh Văn Ngọc	Hà	14/09/2026	01/11/2026
735	RM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1735	167	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
736	RM450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1735	167	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn	vi	14/09/2026	27/12/2026
737	SE303DV01	0100	Quản lý công trình thể thao	1737	22	T3	13:00:00	15:30:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	04231	Phan Danh Na		14/09/2026	27/12/2026
738	SE303DV01	0100	Quản lý công trình thể thao	1737	22	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	04231	Phan Danh Na		20/12/2026	20/12/2026
739	SE305DE01	0100	Sport Club Management	1259	22	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	04231	Phan Danh Na		14/09/2026	27/12/2026
740	SE403DE01	0100	Management of Sport Org.	1260	24	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	00000			14/09/2026	27/12/2026
741	SE403DE01	0100	Management of Sport Org.	1260	24	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	00000			13/12/2026	13/12/2026
742	SW206DV01	0200	P/Tích và thiết kế giải thuật	1740	12	T4	7:00:00	8:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	01738	Nguyễn Thị Thu	Dư	14/09/2026	27/12/2026
743	SW206DV01	0201	P/Tích và thiết kế giải thuật	1741	6	T4	8:40:00	10:40:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	01738	Nguyễn Thị Thu	Dư	14/09/2026	27/12/2026
744	SW206DV01	0202	P/Tích và thiết kế giải thuật	1742	6	T4	10:40:00	12:20:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	01738	Nguyễn Thị Thu	Dư	14/09/2026	27/12/2026
745	SW305DV01	0100	Phát triển Web	1743	23	T5	13:50:00	15:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00553	Phạm Thị Kim Ngón		14/09/2026	27/12/2026
746	SW305DV01	0101	Phát triển Web	1744	23	T5	15:50:00	17:30:00	Phòng 037 - CS Thành Thái	00553	Phạm Thị Kim Ngón		14/09/2026	27/12/2026
747	SW306DV01	0100	Phát triển Web Front-End	1745	25	T3	7:00:00	8:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim Ngón		14/09/2026	27/12/2026
748	SW306DV01	0100	Phát triển Web Front-End	1745	25	CN	7:00:00	8:40:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim Ngón		20/12/2026	20/12/2026
749	SW306DV01	0101	Phát triển Web Front-End	1746	11	T3	8:40:00	10:40:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim Ngón		14/09/2026	27/12/2026
750	SW306DV01	0101	Phát triển Web Front-End	1746	11	CN	8:40:00	10:40:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim Ngón		20/12/2026	20/12/2026

751	SW306DV01	0102	Phát triển Web Front-End	1747	14	T3	10:40:00	12:20:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	14/09/2026	27/12/2026
752	SW306DV01	0102	Phát triển Web Front-End	1747	14	CN	10:40:00	12:20:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	20/12/2026	20/12/2026
753	SW307DV01	0100	PT Web với Servlets & JSP	1748	13	T4	7:50:00	9:30:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00032	Phan Hồng	Trung	14/09/2026	27/12/2026
754	SW307DV01	0101	PT Web với Servlets & JSP	1749	13	T4	9:50:00	11:30:00	Phòng 203 - CS Quang Trung 2	00032	Phan Hồng	Trung	14/09/2026	27/12/2026
755	SW311DV01	0100	Phát triển Web sd Framework	1750	14	T3	13:00:00	14:40:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	14/09/2026	27/12/2026
756	SW311DV01	0100	Phát triển Web sd Framework	1750	14	CN	13:00:00	14:40:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	20/12/2026	20/12/2026
757	SW311DV01	0101	Phát triển Web sd Framework	1751	14	T3	14:40:00	16:40:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	14/09/2026	27/12/2026
758	SW311DV01	0101	Phát triển Web sd Framework	1751	14	CN	14:40:00	16:40:00	Phòng 216 - CS Quang Trung 2	00553	Phạm Thị Kim	Ngôn	20/12/2026	20/12/2026
759	SW312DV01	0100	Phát triển phần mềm ứng dụng	1752	23	T6	13:00:00	14:40:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thi	14/09/2026	27/12/2026
760	SW312DV01	0100	Phát triển phần mềm ứng dụng	1752	23	CN	13:00:00	14:40:00	Phòng 204 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thi	13/12/2026	13/12/2026
761	SW312DV01	0101	Phát triển phần mềm ứng dụng	1753	23	T6	14:40:00	16:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thi	14/09/2026	27/12/2026
762	SW312DV01	0101	Phát triển phần mềm ứng dụng	1753	23	CN	14:40:00	16:40:00	Phòng 215 - CS Quang Trung 2	00068	Trần Thị Trường	Thi	13/12/2026	13/12/2026
763	SW320DV01	0100	Phát triển dự án phần mềm	1756	4	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	00068	Trần Thị Trường	Thi	14/09/2026	27/12/2026
764	SW320DV01	0100	Phát triển dự án phần mềm	1756	4	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 015 - CS Thành Thái	00068	Trần Thị Trường	Thi	20/12/2026	20/12/2026
765	SW403DE01	0100	Software Project Management	1261	1	T7	13:00:00	15:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
766	SW403DE01	0200	Software Project Management	1262	5	T7	9:50:00	12:20:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
767	SW403DE01	0300	Software Project Management	1263	3	T7	7:00:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
768	SW403DE01	0400	Software Project Management	1264	4	T5	7:00:00	9:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
769	SW403DE01	0500	Software Project Management	1265	2	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	00254	Nguyễn Phương	Hoàng	14/09/2026	27/12/2026
770	SW450DV01	0100	Thực tập tốt nghiệp	1837	26	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00000			14/09/2026	27/12/2026
771	SW451DV01	0100	Khóa luận tốt nghiệp	1849	29	T2T3T4T5T6	7:30:00	17:00:00		00272	Nguyễn Văn	Son	14/09/2026	27/12/2026
772	TC201DV02	0100	Tài chính Tiền tệ	1757	46	T4	7:00:00	9:30:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	00659	Trần Linh	Đặng	14/09/2026	27/12/2026
773	TC202DE01	0100	Corporate Finance	1266	13	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	01436	Phạm Nhật Bảo	Quyên	14/09/2026	27/12/2026
774	TC202DE01	0100	Corporate Finance	1266	13	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	01436	Phạm Nhật Bảo	Quyên	13/12/2026	13/12/2026
775	TC202DV01	0100	Tài chính Doanh nghiệp	1758	5	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	02888	Đinh Thị Thủy	Hằng	14/09/2026	27/12/2026
776	TC202DV01	0200	Tài chính Doanh nghiệp	1759	3	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	00659	Trần Linh	Đặng	14/09/2026	27/12/2026
777	TC202DV01	0300	Tài chính Doanh nghiệp	1760	4	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00659	Trần Linh	Đặng	14/09/2026	27/12/2026
778	TC202DV01	0300	Tài chính Doanh nghiệp	1760	4	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	00659	Trần Linh	Đặng	13/12/2026	13/12/2026
779	TC202DV01	0400	Tài chính Doanh nghiệp	1761	23	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	02888	Đinh Thị Thủy	Hằng	14/09/2026	27/12/2026
780	TC202DV01	0400	Tài chính Doanh nghiệp	1761	23	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 048 - CS Thành Thái	02888	Đinh Thị Thủy	Hằng	13/12/2026	13/12/2026
781	TC202DV01	0500	Tài chính Doanh nghiệp	1762	12	T3	7:00:00	9:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	03577	Lê Hồng	Nam	14/09/2026	27/12/2026
782	TC202DV01	0500	Tài chính Doanh nghiệp	1762	12	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	03577	Lê Hồng	Nam	20/12/2026	20/12/2026
783	TC202DV01	0600	Tài chính Doanh nghiệp	1763	6	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	03577	Lê Hồng	Nam	14/09/2026	27/12/2026
784	TC202DV01	0600	Tài chính Doanh nghiệp	1763	6	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	03577	Lê Hồng	Nam	20/12/2026	20/12/2026
785	TC301DE02	0100	Options,futures&derivatives	1267	20	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	00991	Nguyễn Minh	Triết	14/09/2026	27/12/2026
786	TC301DE02	0100	Options,futures&derivatives	1267	20	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	00991	Nguyễn Minh	Triết	13/12/2026	13/12/2026
787	TC302DE01	0100	Financial Statement Analysis	1268	2	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	02888	Đinh Thị Thủy	Hằng	14/09/2026	25/10/2026
788	TC302DE01	0200	Financial Statement Analysis	1269	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 003 - CS Thành Thái	02888	Đinh Thị Thủy	Hằng	14/09/2026	25/10/2026
789	TC303DE01	0100	Portfolio Management	1270	19	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 014 - CS Thành Thái	00906	Nguyễn Tường	Minh	14/09/2026	27/12/2026
790	TC303DE01	0200	Portfolio Management	1271	2	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 703 - CS Cao Thắng	00906	Nguyễn Tường	Minh	14/09/2026	27/12/2026
791	TC304DE02	0100	Financial Management	1272	10	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	03964	Hồ Công	Hương	14/09/2026	27/12/2026
792	TC304DE02	0100	Financial Management	1272	10	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	03964	Hồ Công	Hương	13/12/2026	13/12/2026
793	TC306DE02	0100	Risk Management	1274	5	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	00991	Nguyễn Minh	Triết	14/09/2026	27/12/2026
794	TC306DE02	0100	Risk Management	1274	5	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	00991	Nguyễn Minh	Triết	13/12/2026	13/12/2026
795	TC330DV01	0100	Nghiệp vụ nguồn vốn và đầu tư	1764	14	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	03577	Lê Hồng	Nam	14/09/2026	27/12/2026
796	TC335DV01	0100	TC QT trong các tập đoàn đa QG	1765	13	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00708	Đỗ Thị Hồng	Hà	14/09/2026	27/12/2026
797	TC335DV01	0100	TC QT trong các tập đoàn đa QG	1765	13	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 047 - CS Thành Thái	00708	Đỗ Thị Hồng	Hà	13/12/2026	13/12/2026
798	TC402DE01	0100	Modelling in Finance	1275	16	T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 035 - CS Thành Thái	00906	Nguyễn Tường	Minh	14/09/2026	27/12/2026
799	TC430DE01	0100	Managing for Value Creation	1277	23	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	03964	Hồ Công	Hương	14/09/2026	27/12/2026
800	TC430DE01	0100	Managing for Value Creation	1277	23	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 017 - CS Thành Thái	03964	Hồ Công	Hương	13/12/2026	13/12/2026
801	TC450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1766	33	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		01707	Nghiêm Tấn	Phong	14/09/2026	27/12/2026
802	TC450DV01	0100	Thực tập Tốt nghiệp	1766	33	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		01707	Nghiêm Tấn	Phong	14/09/2026	27/12/2026
803	TK115DV03	0100	Photoshop, Illustrator, InDesi	1767	3	T2	13:00:00	17:30:00	Phòng 503 - CS Cao Thắng	00676	Đinh Thị Hải	Yến	14/09/2026	27/12/2026
804	TK115DV03	0200	Photoshop, Illustrator, InDesi	1768	3	T4	13:00:00	17:30:00	Phòng 503 - CS Cao Thắng	00676	Đinh Thị Hải	Yến	14/09/2026	27/12/2026
805	TK215DV01	0100	Quản lý hồ sơ năng lực TKIT	1838	5	T3T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 403 - CS Cao Thắng	02189	Trần Minh	Nhật	03/11/2026	27/12/2026
806	TK313DE01	0100	Fashion Design (Women's Wear)	1278	1	T2T4	8:40:00	12:20:00	Phòng 802 - CS Cao Thắng	02189	Trần Minh	Nhật	04/11/2026	27/12/2026
807	TK313DE01	0200	Fashion Design (Women's Wear)	1279	2	T2T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 802 - CS Cao Thắng	02189	Trần Minh	Nhật	04/11/2026	27/12/2026
808	TK314DE01	0100	Fashion Design (Men's Wear)	1280	2	T2T4	8:40:00	12:20:00	Phòng 902 - CS Cao Thắng	02471	Phạm Hồng	Vân	14/09/2026	02/11/2026
809	TK314DE01	0200	Fashion Design (Men's Wear)	1281	2	T2T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 902 - CS Cao Thắng	02471	Phạm Hồng	Vân	14/09/2026	02/11/2026

810	TK451DV04	0100	Đồ án - Thực tập tốt nghiệp	1771	1	T2T3T4T5T6	7:50:00	12:20:00	Phòng 803 - CS Cao Thắng	02471	Phạm Hồng Vân	14/09/2026	27/12/2026	
811	TK451DV04	0100	Đồ án - Thực tập tốt nghiệp	1771	1	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00	Phòng 803 - CS Cao Thắng	02471	Phạm Hồng Vân	14/09/2026	27/12/2026	
812	TK451DV04	0200	Đồ án - Thực tập tốt nghiệp	1772	1	T2T3T4T5T6	7:50:00	12:20:00	Phòng 702 - CS Cao Thắng	02471	Phạm Hồng Vân	14/09/2026	27/12/2026	
813	TK451DV04	0200	Đồ án - Thực tập tốt nghiệp	1772	1	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00	Phòng 702 - CS Cao Thắng	02471	Phạm Hồng Vân	14/09/2026	27/12/2026	
814	TM104DV01	0100	Tạo mẫu Căn bản	1773	2	T3	13:00:00	17:30:00	Phòng 802 - CS Cao Thắng	00853	La Thị Tuyết Mai	14/09/2026	27/12/2026	
815	TM104DV01	0100	Tạo mẫu Căn bản	1773	2	CN	13:00:00	17:30:00	Phòng 802 - CS Cao Thắng	00853	La Thị Tuyết Mai	20/12/2026	20/12/2026	
816	TM104DV01	0200	Tạo mẫu Căn bản	1774	5	T5	13:00:00	17:30:00	Phòng 802 - CS Cao Thắng	00853	La Thị Tuyết Mai	14/09/2026	27/12/2026	
817	TM202DV04	0100	Kỹ thuật Draping	1775	2	T6	13:00:00	17:30:00	Phòng 902 - CS Cao Thắng	01180	Lê Kim Thủy	14/09/2026	27/12/2026	
818	TM202DV04	0100	Kỹ thuật Draping	1775	2	CN	13:00:00	17:30:00	Phòng 902 - CS Cao Thắng	01180	Lê Kim Thủy	13/12/2026	13/12/2026	
819	TM202DV04	0200	Kỹ thuật Draping	1776	2	T3	13:00:00	17:30:00	Phòng 902 - CS Cao Thắng	01180	Lê Kim Thủy	14/09/2026	27/12/2026	
820	TM202DV04	0200	Kỹ thuật Draping	1776	2	CN	13:00:00	17:30:00	Phòng 902 - CS Cao Thắng	01180	Lê Kim Thủy	20/12/2026	20/12/2026	
821	TN117DV01	0100	Kỹ thuật trình bày bản vẽ	1777	6	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02545	Hà Thị Hoài Thu	14/09/2026	27/12/2026	
822	TN117DV01	0100	Kỹ thuật trình bày bản vẽ	1777	6	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02545	Hà Thị Hoài Thu	20/12/2026	20/12/2026	
823	TN118DV01	0100	Trang trí cơ sở ngành NT	1778	11	T5	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	03736	Nguyễn Khắc Trung	Đông	14/09/2026	27/12/2026
824	TN203DV01	0100	Tin học Nội thất 4 (3D Max)	1779	3	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 704 - CS Cao Thắng	00000			14/09/2026	27/12/2026
825	TN203DV01	0100	Tin học Nội thất 4 (3D Max)	1779	3	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 704 - CS Cao Thắng	00000			20/12/2026	20/12/2026
826	TN203DV01	0200	Tin học Nội thất 4 (3D Max)	1780	3	T3	13:00:00	16:40:00	Phòng 704 - CS Cao Thắng	00000			14/09/2026	27/12/2026
827	TN203DV01	0200	Tin học Nội thất 4 (3D Max)	1780	3	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 704 - CS Cao Thắng	00000			20/12/2026	20/12/2026
828	TN207DV01	0100	Nguyên lý thiết kế Nội thất	1781	12	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 704 - CS Cao Thắng	02545	Hà Thị Hoài Thu	14/09/2026	27/12/2026	
829	TN207DV01	0100	Nguyên lý thiết kế Nội thất	1781	12	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 704 - CS Cao Thắng	02545	Hà Thị Hoài Thu	13/12/2026	13/12/2026	
830	TN220DV01	0100	Kinh doanh&QL dự án nội thất	1782	7	T5	8:40:00	12:20:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	03638	Nguyễn Đào Thủy Vy	14/09/2026	20/12/2026	
831	TN220DV01	0101	Kinh doanh&QL dự án nội thất	1830	12	T5	8:40:00	12:20:00		03638	Nguyễn Đào Thủy Vy	21/12/2026	27/12/2026	
832	TN302DE02	0100	Interior Equipments	1282	4	T2	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02647	Dương Ngọc Quỳnh Lâm	14/09/2026	27/12/2026	
833	TN302DE02	0200	Interior Equipments	1283	2	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02647	Dương Ngọc Quỳnh Lâm	14/09/2026	27/12/2026	
834	TN304DE02	0100	Design Studio:Educational ID	1284	15	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	01731	Từ Phú Đức	14/09/2026	27/12/2026	
835	TN304DE02	0100	Design Studio:Educational ID	1284	15	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	01731	Từ Phú Đức	13/12/2026	13/12/2026	
836	TN305DV03	0100	Đồ án: TKNT Công trình T/mại	1783	1	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02545	Hà Thị Hoài Thu	14/09/2026	27/12/2026	
837	TN305DV03	0200	Đồ án: TKNT Công trình T/mại	1784	1	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02545	Hà Thị Hoài Thu	14/09/2026	27/12/2026	
838	TN316DV02	0100	Đồ án TKNT công trình DVGT	1785	2	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 304 - CS Cao Thắng	03736	Nguyễn Khắc Trung	Đông	14/09/2026	27/12/2026
839	TN316DV02	0100	Đồ án TKNT công trình DVGT	1785	2	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 304 - CS Cao Thắng	03736	Nguyễn Khắc Trung	Đông	13/12/2026	13/12/2026
840	TN316DV02	0200	Đồ án TKNT công trình DVGT	1786	3	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 304 - CS Cao Thắng	03736	Nguyễn Khắc Trung	Đông	14/09/2026	27/12/2026
841	TN316DV02	0200	Đồ án TKNT công trình DVGT	1786	3	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 304 - CS Cao Thắng	03736	Nguyễn Khắc Trung	Đông	13/12/2026	13/12/2026
842	TN403DE02	0100	Design Studio: Cultural ID	1285	2	T2	9:50:00	12:20:00	Phòng 304 - CS Cao Thắng	06012	Hoàng Cẩm Vân	14/09/2026	27/12/2026	
843	TN403DE02	0200	Design Studio: Cultural ID	1286	3	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 304 - CS Cao Thắng	06012	Hoàng Cẩm Vân	14/09/2026	27/12/2026	
844	TN405DE01	0100	Preparation for Major Project	1287	13	T3	8:40:00	12:20:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02647	Dương Ngọc Quỳnh Lâm	14/09/2026	27/12/2026	
845	TN405DE01	0100	Preparation for Major Project	1287	13	CN	8:40:00	12:20:00	Phòng 302 - CS Cao Thắng	02647	Dương Ngọc Quỳnh Lâm	20/12/2026	20/12/2026	
846	TO213DV01	0100	GT liên văn hoá trong ngành DV	1787	4	T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 406 - Voyage Hall	01835	Mai Kim Thoa	14/09/2026	27/12/2026	
847	TO213DV01	0300	GT liên văn hoá trong ngành DV	1789	7	T5	15:50:00	18:20:00	Phòng 301 - Nguyễn Văn Tráng	02864	Trần Ngọc Tiến	14/09/2026	27/12/2026	
848	TO213DV01	0400	GT liên văn hoá trong ngành DV	1790	3	T6	7:00:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	01739	Lê Minh Phương	14/09/2026	27/12/2026	
849	TO213DV01	0400	GT liên văn hoá trong ngành DV	1790	3	CN	7:00:00	9:30:00	Phòng 007 - CS Thành Thái	01739	Lê Minh Phương	13/12/2026	13/12/2026	
850	TO304DV02	0100	Quản lý dự án DL-NH-KS-SK	1791	185					02731	Đậu Thị Ngọc Phụng	14/09/2026	27/12/2026	
851	TO312DE01	0100	Vietnam's Itineraries and Dest	1288	10	T3	9:50:00	12:20:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	04234	Ngô Đình Minh Quang	14/09/2026	27/12/2026	
852	TO312DE01	0100	Vietnam's Itineraries and Dest	1288	10	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 303 - Nguyễn Văn Tráng	04234	Ngô Đình Minh Quang	20/12/2026	20/12/2026	
853	TO450DE01	0100	Graduation Internship	1293	180	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn vị	14/09/2026	27/12/2026	
854	TO450DE01	0100	Graduation Internship	1293	180	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn vị	14/09/2026	27/12/2026	
855	TO452DE01	0100	Graduation Internship	1295	199	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn vị	14/09/2026	27/12/2026	
856	TO452DE01	0100	Graduation Internship	1295	199	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn vị	14/09/2026	27/12/2026	
857	TO456DV01	0100	Dự án khởi nghiệp	1792	199	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		00000	Trương Đơn vị	14/09/2026	27/12/2026	
858	TO456DV01	0100	Dự án khởi nghiệp	1792	199	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		00000	Trương Đơn vị	14/09/2026	27/12/2026	
859	TQ101DV02	0100	Tiếng Trung 1	1793	12	T3T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
860	TQ101DV02	0100	Tiếng Trung 1	1793	12	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00000			20/12/2026	20/12/2026
861	TQ102DV03	0200	Tiếng Trung 2	1795	1	T2T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
862	TQ102DV03	0300	Tiếng Trung 2	1796	2	T2T4	9:50:00	12:20:00	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
863	TQ102DV03	0400	Tiếng Trung 2	1797	2	T3T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 220 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
864	TQ102DV03	0400	Tiếng Trung 2	1797	2	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 220 - CS Quang Trung 2	00000			20/12/2026	20/12/2026
865	TQ201DV05	0100	Tiếng Trung 4	1799	15	T4T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00000			14/09/2026	27/12/2026
866	TQ201DV05	0100	Tiếng Trung 4	1799	15	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 207 - CS Quang Trung 2	00000			13/12/2026	13/12/2026
867	TT204DV02	0100	Luật và đạo đức truyền thống	1800	1	T5	7:50:00	11:30:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	02758	Trần Ngọc Nhã Trân	14/09/2026	27/12/2026	
868	TT205DV02	0100	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1801	3	T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	06066	Nguyễn Lương Diệu Hằng	14/09/2026	27/12/2026	
869	TT205DV02	0100	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1801	3	CN	15:50:00	18:20:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	06066	Nguyễn Lương Diệu Hằng	13/12/2026	13/12/2026	
870	TT205DV02	0200	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1802	3	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	06066	Nguyễn Lương Diệu Hằng	14/09/2026	27/12/2026	
871	TT205DV02	0200	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1802	3	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	06066	Nguyễn Lương Diệu Hằng	13/12/2026	13/12/2026	

872	TT205DV02	0300	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1803	6	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	06066	Nguyễn Lương Diệu	Hằng	14/09/2026	27/12/2026
873	TT205DV02	0400	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1804	10	T2	15:50:00	18:20:00	Phòng 407 - Nguyễn Văn Tráng	06066	Nguyễn Lương Diệu	Hằng	14/09/2026	27/12/2026
874	TT205DV02	0500	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1805	31	T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	02985	Hoàng Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
875	TT205DV02	0500	Quy trình SX sản phẩm TTNN	1805	31	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	02985	Hoàng Thanh	Thanh	13/12/2026	13/12/2026
876	TT206DV02	0100	Nội dung và phương tiện TTNN	1806	21	T3T4	13:00:00	15:30:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	02599	Đỗ Quốc	Trung	14/09/2026	27/12/2026
877	TT206DV02	0100	Nội dung và phương tiện TTNN	1806	21	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	02599	Đỗ Quốc	Trung	20/12/2026	20/12/2026
878	TT216DV01	0100	Văn hóa đại chúng Châu Á	1807	31	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	02503	Lê Vũ Phương	Thùy	14/09/2026	27/12/2026
879	TT218DV01	0100	Kỹ năng tạo lập văn bản TT	1808	42	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
880	TT218DV01	0100	Kỹ năng tạo lập văn bản TT	1808	42	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 602 - Nguyễn Văn Tráng	00000			13/12/2026	13/12/2026
881	TT302DV02	0100	Sản xuất Chương trình Giải trí	1809	3	T4T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 1002 - Nguyễn Văn Tráng	02509	Dương Thị Vân	Anh	14/09/2026	09/12/2026
882	TT302DV02	0200	Sản xuất Chương trình Giải trí	1810	6	T3T6	15:50:00	18:20:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	06094	Lư Minh	Vân	14/09/2026	15/12/2026
883	TT302DV02	0300	Sản xuất Chương trình Giải trí	1811	1	T3T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	02509	Dương Thị Vân	Anh	14/09/2026	15/12/2026
884	TT304DV02	0100	SX quảng cáo TVC và New Media	1812	12	T3T6	13:00:00	15:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	01398	Nguyễn Đình	Son	14/09/2026	27/12/2026
885	TT304DV02	0100	SX quảng cáo TVC và New Media	1812	12	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	01398	Nguyễn Đình	Son	13/12/2026	13/12/2026
886	TT304DV02	0100	SX quảng cáo TVC và New Media	1812	12	CN	13:00:00	15:30:00	Phòng 016 - CS Thành Thái	01398	Nguyễn Đình	Son	20/12/2026	20/12/2026
887	TT306DV03	0100	D/án sản xuất SP TT nghe nhìn	1813	48					02985	Hoàng Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
888	TT307DV02	0200	Cấu trúc Khung Chương trình	1815	2	T2	13:00:00	15:30:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	02985	Hoàng Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
889	TT307DV02	0300	Cấu trúc Khung Chương trình	1816	2	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	02985	Hoàng Thanh	Thanh	14/09/2026	27/12/2026
890	TT307DV02	0300	Cấu trúc Khung Chương trình	1816	2	CN	9:50:00	12:20:00	Phòng 402 - Nguyễn Văn Tráng	02985	Hoàng Thanh	Thanh	13/12/2026	13/12/2026
891	TT308DV01	0200	SX CT giải trí phát thanh	1818	2	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	01398	Nguyễn Đình	Son	14/09/2026	27/12/2026
892	TT308DV01	0200	SX CT giải trí phát thanh	1818	2	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	01398	Nguyễn Đình	Son	20/12/2026	20/12/2026
893	TT308DV01	0300	SX CT giải trí phát thanh	1819	1	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	00000			14/09/2026	27/12/2026
894	TT308DV01	0400	SX CT giải trí phát thanh	1820	1	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 606 - Nguyễn Văn Tráng	01398	Nguyễn Đình	Son	14/09/2026	27/12/2026
895	TT309DE01	0100	Media Project Management	1297	2	T3	13:50:00	17:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	02573	Nguyễn Thị Anh	Thư	14/09/2026	27/12/2026
896	TT309DE01	0100	Media Project Management	1297	2	CN	13:50:00	17:30:00	Phòng 307 - Nguyễn Văn Tráng	02573	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2026	20/12/2026
897	TT309DE01	0200	Media Project Management	1298	1	T2	13:50:00	17:30:00	Phòng 405 - Nguyễn Văn Tráng	02573	Nguyễn Thị Anh	Thư	14/09/2026	27/12/2026
898	TT318DV01	0100	Sản xuất phim tài liệu	1835	2	T6	9:50:00	12:20:00	Phòng 050 - CS Thành Thái	02796	Phạm Thu	Hằng	14/09/2026	13/12/2026
899	TT318DV01	0100	Sản xuất phim tài liệu	1835	2	T5	13:00:00	15:30:00	Phòng 050 - CS Thành Thái	02796	Phạm Thu	Hằng	14/09/2026	13/12/2026
900	TT324DE01	0100	Creativity in the Art of Com.	1300	5	T3	7:50:00	11:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	02503	Lê Vũ Phương	Thùy	14/09/2026	27/12/2026
901	TT324DE01	0100	Creativity in the Art of Com.	1300	5	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 1007 - Nguyễn Văn Tráng	02503	Lê Vũ Phương	Thùy	20/12/2026	20/12/2026
902	TT402DE01	0100	Media Selling	1302	6	T6	13:00:00	16:40:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	02516	Dư Trần Ý	Nhi	14/09/2026	27/12/2026
903	TT402DE01	0100	Media Selling	1302	6	CN	13:00:00	16:40:00	Phòng 305 - Nguyễn Văn Tráng	02516	Dư Trần Ý	Nhi	13/12/2026	13/12/2026
904	TT402DE01	0300	Media Selling	1304	12	T6	7:50:00	11:30:00	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	02516	Dư Trần Ý	Nhi	14/09/2026	27/12/2026
905	TT402DE01	0300	Media Selling	1304	12	CN	7:50:00	11:30:00	Phòng 603 - Nguyễn Văn Tráng	02516	Dư Trần Ý	Nhi	13/12/2026	13/12/2026
906	TT402DE01	0400	Media Selling	1305	7	T4	13:00:00	16:40:00	Phòng 506 - Veritas Hall	03110	Đỗ Huỳnh Lâm	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026
907	TT403DV03	0100	KH kinh doanh sản phẩm TT NN	1821	41					02082	Mai Quyết	Thắng	14/09/2026	27/12/2026
908	TT409DV01	0100	SX chương trình nhiều camera	1823	39	T4T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 401 - Nguyễn Văn Tráng	02509	Dương Thị Vân	Anh	14/09/2026	25/10/2026
909	TT409DV01	0101	SX chương trình nhiều camera	1824	19	T7	8:40:00	12:20:00	Phòng 050 - CS Thành Thái	00113	Đỗ Hoàng	Phổ	26/10/2026	13/12/2026
910	TT409DV01	0101	SX chương trình nhiều camera	1824	19	T5	9:50:00	12:20:00	Phòng 050 - CS Thành Thái	00113	Đỗ Hoàng	Phổ	26/10/2026	13/12/2026
911	TT452DV01	0100	Đồ án Tốt nghiệp	1825	56	T2T3T4T5T6	7:00:00	11:30:00		03110	Đỗ Huỳnh Lâm	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026
912	TT452DV01	0100	Đồ án Tốt nghiệp	1825	56	T2T3T4T5T6	13:00:00	17:30:00		03110	Đỗ Huỳnh Lâm	Thịnh	14/09/2026	27/12/2026